

ĐC

278

ĐẢNG ỦY VÀ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ
HUYỆN BÌNH LỤC



BÌNH LỤC
LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN

**CHÔNG THỰC DÂN PHÁP
VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC
1945 - 1975**

(SƠ THẢO)

1995

ĐẢNG ỦY VÀ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ
HUYỆN BÌNH LỤC

B 3122

BÌNH LỤC
LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP
VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC
(1945 - 1975)

SƠ THẢO

DC: 278
THU - 01/1/75
TỈNH HÀ NAM

LỜI NÓI ĐẦU

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhân dân ta đã anh dũng chiến đấu và chiến thắng nhiều kẻ thù xâm lược. Song nét vàng chói lọi nhất — chiến công oanh liệt nhất, toàn diện nhất vẫn là chiến thắng trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ mà đỉnh cao là chiến lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 và Đại thắng Mùa Xuân năm 1975 do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Thắng lợi đó đã đưa đất nước ta, nhân dân ta bước sang một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên hòa bình, thống nhất độc lập dân tộc, dân chủ và cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong chiến công chung của dân tộc, quân và dân Bình Lục với tinh thần “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, đã có những đóng góp xứng đáng trong 2 cuộc kháng chiến giữ nước vĩ đại ấy. Từ cuộc biểu tình tuần hành của nhân dân xã Bồ Đề (20-10-1930) nhiều cuộc biểu tình của quần chúng nhân dân đã liên tiếp nổ ra chống áp bức bóc lột của thực dân phong kiến, hàng trăm trận chiến đấu chống quân xâm lược Pháp và chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ. Hàng vạn lượt người đã hăng hái lên đường tòng quân nhập ngũ, hàng ngàn

chiến sỹ đã anh dũng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, hàng ngàn người là thương binh, bệnh binh, hàng trăm bà mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”. Nhiều người trở thành Anh hùng lực lượng vũ trang và cán bộ trung cao cấp trong QĐND Việt Nam Anh hùng.

Những cống hiến, hy sinh to lớn của lớp người đi trước là tấm gương sáng, là niềm tự hào, là nguồn động lực tinh thần to lớn của Đảng bộ — nhân dân và lực lượng vũ trang Bình Lục hôm nay và muôn đời con cháu mai sau.

Để ghi lại những chiến công trong kháng chiến và phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của lớp cha, anh đi trước; trong công cuộc đổi mới hiện nay tiếp tục xây dựng Bình Lục vững mạnh toàn diện về kinh tế — văn hóa — xã hội; an ninh — quốc phòng, Ban thường vụ huyện ủy Bình Lục có Nghị quyết giao cho BCH quân sự huyện biên soạn cuốn: “Bình Lục lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ” (giai đoạn 1945 — 1975). Sau một thời gian sưu tầm, biên soạn, được sự giúp đỡ của các cấp, các ngành, của nhiều tập thể và cá nhân, đến nay cuốn sách đã hoàn thành.

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2-9-1945 — 2-9-1995) và kỷ niệm 65 năm ngày truyền thống cách mạng Bô Đê, Ban chỉ huy quân sự huyện Bình Lục phát hành cuốn lịch sử này. Trong quá trình biên soạn tuy đã có cố gắng song chắc chắn còn nhiều thiếu sót, chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp

chân tình của các đồng chí và các bạn để lần tái bản sau cuốn sách được bổ sung hoàn chỉnh hơn.

Ban chỉ huy quân sự huyện Bình Lục xin chân thành cảm ơn sự chỉ đạo giúp đỡ có hiệu quả của Bộ Quốc phòng — Bộ tư lệnh quân khu Ba — Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nam Hà — Ban chấp hành Đảng bộ huyện — Hội đồng nhân dân — Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục, sự đóng góp ý kiến quý báu của các bậc lão thành cách mạng, các thế hệ cán bộ, chiến sỹ cơ quan quân sự huyện, sự tham gia của các cơ quan, ban ngành, cán bộ đảng viên và nhân dân trong huyện để cuốn “Bình Lục - Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ” (giai đoạn 1945 — 1975) được hoàn thành và ra mắt bạn đọc.

T/M BAN QUẢN LÝ HUYỆN BÌNH LỤC



H. DUY TIÊN

H. THANH LIÊM

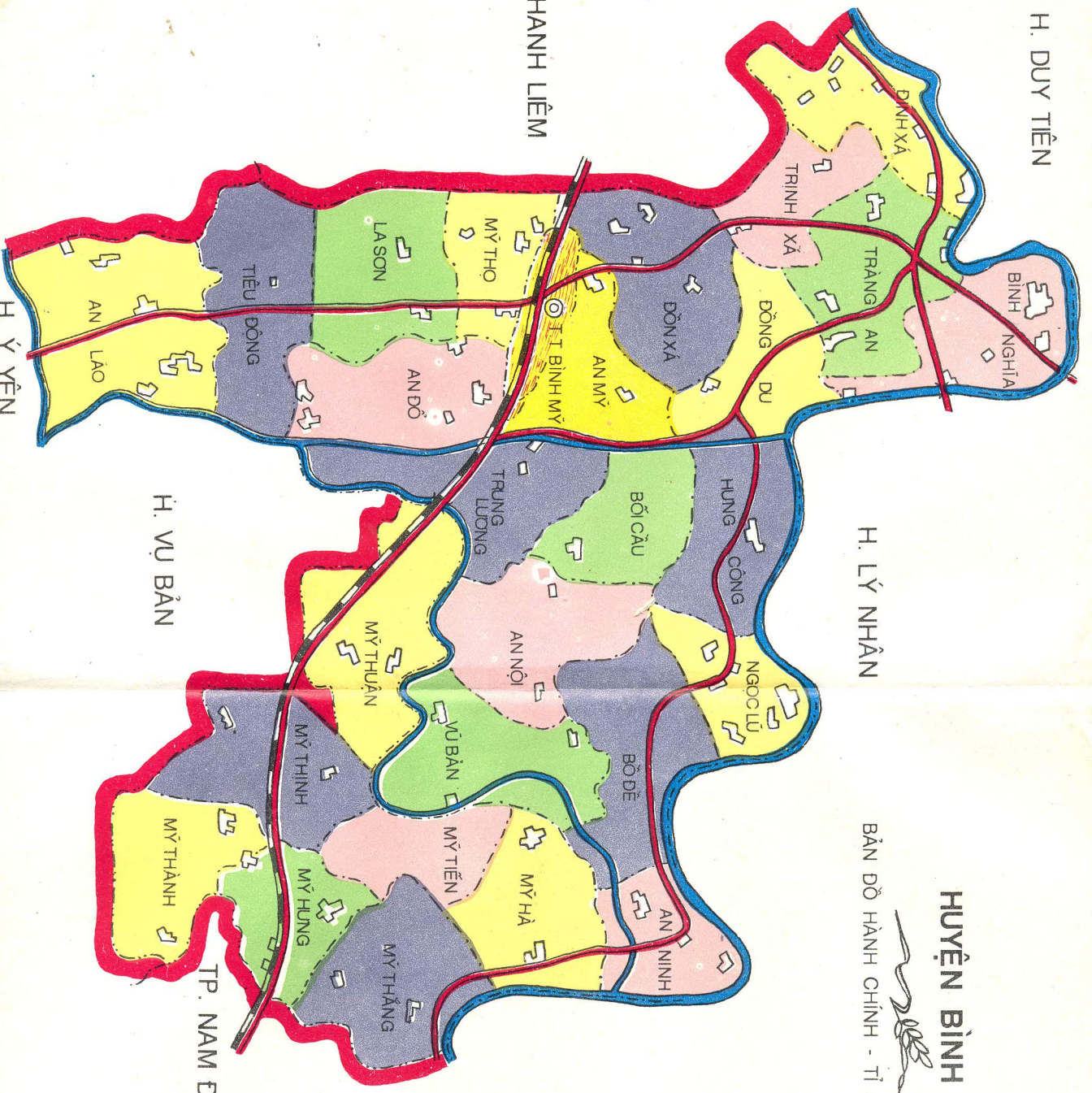
H. Ý YÊN

H. VU BÀN








H. LÝ NHÂN

HUYỆN BÌNH LỘC

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH - TỈ LỆ : 1:125.000



CHỈ DẪN

-  Ranh giới huyện
-  Ranh giới xã
-  Đường sắt
-  Đường ô tô
-  Trung tâm huyện
-  Thố cư
-  Sông mương

PHẦN THỨ NHẤT

**MẢNH ĐẤT - CON NGƯỜI VÀ
TRUYỀN THỐNG**

I — BÌNH LỤC MẢNH ĐẤT VÀ CON NGƯỜI

Vùng đất có núi Quế, sông Châu nằm giữa sông Hồng và sông Đáy được mang tên Bình Lục từ thời nhà Trần — thế kỷ 13 đến thế kỷ 15. Từ 1788 đến 1802 Bình Lục được đổi thành huyện Ninh Lục; từ 1803 trở lại với địa danh Bình Lục và tồn tại đến ngày nay.

Qua nhiều lần đổi tên gọi các tỉnh thành các lộ, thừa tuyên, trấn... từ 1890 Bình Lục là một bộ phận của tỉnh mới Hà Nam. Năm 1965 Hà Nam sát nhập với tỉnh Nam Định thành tỉnh Nam Hà. Năm 1976, thực hiện Nghị quyết 24 của Trung ương Đảng, hai tỉnh Nam Hà và Ninh Bình lại hợp nhất thành tỉnh Hà Nam Ninh. Đến năm 1992 lại có quyết định tách tỉnh Hà Nam Ninh thành 2 tỉnh Nam Hà và Ninh Bình. Bình Lục vẫn là một huyện lớn thuộc tỉnh Nam Hà.

Bình Lục hiện nay giáp các huyện Lý Nhân, Duy Tiên ở phía bắc; Ý Yên, Vụ Bản ở phía nam; huyện Thành Liêm ở phía tây và thành phố Nam Định ở phía Đông với chiều dài 26 km, chiều rộng 20 km tạo nên diện tích 209 km² được chia thành 27 xã, 1 thị trấn.

Nằm trong khu vực được coi là “phên dậu” phía nam của kinh đô Thăng Long và cửa ngõ nối kinh đô với các châu Ô, Lý và các trấn “Đường Trong” Bình Lục vừa có vị trí chính trị quan trọng đồng thời cũng là một vị trí quân sự then chốt của Sơn Nam thượng trấn, sau này là tỉnh Hà Nam.

Trên mảnh đất này từ xa xưa, các sông Châu Giang, Tắc Giang, Ninh Giang, Bình Điền, Vĩnh Tứ đã tạo nên cho Bình Lục những đường giao thông thủy quan trọng, nối vùng Trường Yên (Ninh Bình) với Thiên Trường (Nam Định) và từ Thiên Trường ra sông Hồng sang phố Hiến (Hưng Yên) và vùng tả ngạn sông Hồng. Hoặc từ đó có thể xuôi ra cửa biển hay ngược lên kinh đô Thăng Long thuận lợi cho các yêu cầu giao lưu kinh tế văn hóa, chính trị và quân sự.

Về đường bộ Bình Lục chẳng những nối thông với hai trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế lớn là Châu Cầu và Vị Hoàng mà còn nối với địa bàn huyện Ý Yên qua bến đò Vĩnh Tứ rồi từ đó

vào Ninh Bình, Tam Điệp, cửa ngõ miền Trung; nối liền với huyện Lý Nhân và huyện Duy Tiên qua bến chợ Sông và bến đò Cầu Tứ (cầu Tái), từ thế kỷ 19 về trước đó còn là con đường “Thượng kinh” chạy dọc theo sông Hồng nối trấn Sơn Nam với Thăng Long.

Dưới thời Pháp chiếm đóng (1883 — 1945) hầu hết các con đường bộ được mở rộng, tôn cao nắn lại cho thẳng và hình thành các đường 56, 62, 64, đường quốc lộ 21 và đường sắt xuyên Việt. Sau Cách mạng tháng 8 năm 1945, nhất là từ năm 1954 trở đi, hệ thống đường bộ, đường đê như đê Ất Hối, đê sông Sắt... ngày càng được củng cố, hoàn chỉnh qua phong trào phát triển đường giao thông địa phương và giao thông nông thôn. Nhờ vậy, mối quan hệ giao lưu, liên lạc giữa các xã trong huyện, giữa huyện Bình Lục với các huyện bạn, tỉnh bạn và các vùng trong nước ngày càng thuận tiện. Trong đó đường quốc lộ 21 nối Bình Lục với bờ biển Hải Hậu qua thành phố Nam Định và với Hà Đông, Vĩnh Phú qua thị xã Hà Nam tạo điều kiện dễ từ Bình Lục đi dọc các tỉnh ven biển miền Bắc và tới khắp các miền của đất nước.

Với địa bàn ấy, từ rất sớm trong lịch sử Bình Lục đã là vùng đất có vị trí rất cơ động trong xây dựng phát triển kinh tế cũng như trong chiến đấu

để chặn giữ và ngăn chặn các cuộc hành quân đánh phá của kẻ thù.

Bình Lục và huyện vùng chiêm trũng, thường được coi là “rốn nước” của đồng bằng Bắc Bộ. Địa hình của huyện chia thành hai vùng rõ rệt, đại bộ phận là vùng chiêm trũng, phần còn lại là vùng đất cao hơn, hình thành những dải xóm làng ven Tắc Giang, Châu Giang.

Phía Nam huyện có núi An Lão (Lão Sơn, Quế Sơn, Nguyệt Hằng, rồi Quế Thường) cao 70 mét, vừa là một thắng cảnh của địa phương, vừa là một điểm cao tiện lợi cho việc quan sát, khống chế một vùng rộng lớn.

Làng xóm Bình Lục hình thành từng cụm, từng khu bám theo các trục đường hoặc rải rác giữa vùng đồng lúa. Tất cả các làng xóm đều có lũy tre bao bọc, vừa có lợi về kinh tế, vừa thuận tiện cho tác chiến phòng thủ và tiến công chống quân xâm lược.

Vị trí và điều kiện tự nhiên đã tạo thuận lợi cho các thế hệ người Việt đến đây sinh sống từ đầu thời đại đồ đá mới, vượt qua nhiều khó khăn chinh phục thiên nhiên để tồn tại và phát triển, góp phần xây dựng cả vùng đồng bằng Bắc Bộ thành trung tâm của quá trình “dựng nước” từ thời đại các Vua Hùng, cho đến ngày nay.

Nhiều hiện vật với kỹ thuật chế tác tinh xảo tìm được trong các di chỉ thời đại đồ đồng ở Bình Lục trong đó có các trống đồng nổi tiếng đào được ở Ngọc Lũ, ở Vũ Bị... đã phản ánh một cách phong phú sinh động sự phát triển đó...

Qua hàng ngàn năm chung lưng đấu cật khai phá đất đai, cải tạo và thích nghi với môi trường, người dân Bình Lục đã xây dựng trên địa bàn của mình một nền nông nghiệp thâm canh giữa vùng chiêm trũng với mùa vụ, cơ cấu cây trồng, bộ giống và quy trình kỹ thuật thích hợp. Gắn liền với nghề trồng lúa ở Bình Lục đã xuất hiện ngày một phong phú các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản và sản phẩm thủ công đáp ứng yêu cầu giao lưu với các vùng xung quanh. Trong số đó, có nhiều sản vật nổi tiếng như lúa “câu cánh” ở An Lão tương truyền là lúa tiến Vua, cá đầm Chiềng (Đình Xá) quạt sừng và đồ mỹ nghệ bằng sừng của Đô Hai, nghề mộc ở Vũ Bản, nghề sơn mài ở Sùng Văn — Mỹ Thuận, nghề làm quạt và nghề nhuộm ở Phú Đa (Cầu Bối)...

Nhiều chợ xuất hiện và tồn tại trong đó có các chợ Chú, chợ Sông, chợ Vọc, chợ Dầm, chợ Phú, chợ Huyện... Thời xưa khi đoạn sông Ninh Giang từ cửa Ninh đến Cầu Hộ chưa bị bồi lấp hủy diệt,

chợ Mạg cũng là chợ trên bến dưới thuyền khá đông đúc...

Sự phát triển về kinh tế của Bình Lục đã khiến các vua nhà Lý xây dựng hành cung “Ứng Phong” (ở gần ga Cầu Hồ ngày nay) thành chỗ nghỉ ngơi, khi đi tuần thú, đi lễ hội hoặc làm việc khuyến nông (xem dân cày, cấy, gặt hái)... Đến thời nhà Trần, hành cung này được các vua Trần sử dụng. Ở đây còn có các thái ấp của tướng Quốc Trần Thủ Độ là Quốc Hương nay thuộc xã Vũ Bản và Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải ở Cao Đài xã Mỹ Thành.

Từ những kết quả xây dựng và phát triển kinh tế ở địa phương đã làm cho Bình Lục trở thành một bộ phận của căn cứ địa Thiên Trường thời nhà Trần trong lần tham gia kháng chiến chống quân Mông — Nguyên xâm lược và là một bộ phận của “kho người, kho của vùng đồng bằng châu thổ phục vụ đắc lực cho mọi cuộc kháng chiến chống xâm lược trong lịch sử dân tộc.

Quá trình khai phá, chinh phục thiên nhiên, xây dựng quê hương, Bình Lục đã thu hút nhiều người từ các nơi khác đến làm ăn sinh sống, nhất là từ thế kỷ 13 trở về trước. Nhiều trang ấp, làng xóm được thành lập, hợp thành khu quần cư ngày một đông vui. Cách đây gần 200 năm, các thôn xã của Bình Lục đã được tập hợp thành một tổng thể tương đối ổn định.

Năm 1977 theo yêu cầu điều chỉnh lại địa giới các khu vực hành chính trong tỉnh, 7 xã trước đây thuộc

huyện Mỹ Lộc đã được quyết định sát nhập vào địa bàn huyện (1).

Cho đến nay, dân số Bình Lục là 185.145 người (số liệu năm 1994) trong đó độ tuổi lao động là 75.384 người và số giáo dân Thiên Chúa giáo là 23.846 người.

◁ Hoàn cảnh tự nhiên luôn luôn đặt ra trước người dân Bình Lục nhiều thử thách, trước hết là cảnh “Sống ngâm da, chết ngâm xương” và “Lúa gạo thì ít, rêu rong thì nhiều”... mỗi bước đi đều phải dùng thuyền, canh cày cấy vè, cấy ngặm và nỗi lo canh cánh gặt sớm cho chắc ăn để tránh bão lụt.

Trong những năm từ 1827 đến 1905, nhà thơ Tam Nguyên Yên Đổ (Nguyễn Khuyến) đã nói tới những trận lụt trong thơ mình:

“... Ty trước, Ty này, chực lè ba

Thuận dòng nước cũ lại bao la...”

(Vịnh lụt)

Sau mỗi lần lụt lội dịch bệnh đã hoành hành làm nhiều người chết. Dấu tích cánh đồng Mò xá

(1) Lúc đầu huyện Bình Lục được giao 9 xã thuộc huyện Mỹ Lộc cũ, nhưng sau đó lại chuyển 2 xã về thành phố Nam Định nên còn 7 xã. Giữa huyện và các xã thuộc huyện Bình Lục từ 40 năm về trước đã có mối quan hệ gắn bó với các xã này trong quy trình đấu tranh cách mạng.

Mỹ Thịnh... là một trong những chứng tích về các tai họa đổ trên đất Bình Lục từ nhiều năm về trước.

Quá trình vượt qua những thử thách khắc nghiệt để chinh phục thiên nhiên và trong đấu tranh xã hội, người dân Bình Lục được rèn luyện về nhiều mặt. Trải qua nhiều thế hệ, các đức tính tốt đẹp đã được cô đúc, tạo nên “phẩm chất” của con người Bình Lục: Bám đất cai tạo đất để vươn lên; Vượt qua mọi nghèo khổ, không sợ chết, dũng cảm chiến đấu và chiến thắng.

Những phẩm chất cao quý đó được phản ánh sâu sắc và rực rỡ trong các hiện vật khảo cổ và các di chỉ, trong các thần tích, thần phả, truyền thuyết dân gian và các hình thức sinh hoạt văn hóa của các địa phương. Trên đất Bình Lục, trên chiến trận Bình Lục đã xuất hiện nhiều danh tướng... Từ Phạm Hán, Bùi Công Bang, Bùi Công Minh, Lê Hữu Bạo... đến Nô Lâm, Phạm Hồ, Nguyễn Kỳ... Bên cạnh những võ công tiêu biểu, Bình Lục còn tự hào là quê hương đã sinh ra nhà thơ Nguyễn Khuyến - một trong những nhà thơ nổi tiếng của dân tộc ta thế kỷ thứ 19.

Những đức tính cao quý, những danh nhân quê hương và toàn bộ những di sản vật chất và văn hóa đó mãi mãi là niềm tự hào chân chính của

người dân Bình Lục, đồng thời đó cũng chính là điểm tựa vững chắc để người Bình Lục vươn lên cao hơn xa hơn, trong sự nghiệp cách mạng của đất nước.

II — PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG QUẬT CƯỜNG CÙNG CẢ NƯỚC ĐẬP TAN GÔNG XIỀNG NÔ LỆ

Từ giữa thế kỷ thứ 19 nhân dân cả nước ta bước vào một hoàn cảnh mới, trực tiếp chiến đấu chống sự xâm lược và nô dịch của chủ nghĩa tư bản đế quốc phương tây.

Giai cấp phong kiến và chế độ phong kiến lỗi thời nhà Nguyễn đã từng bước đầu hàng. Nhưng nhân dân ta suốt từ Nam ra Bắc, ở nhiều nơi đã đứng lên chống lại kẻ thù xâm lược.

Ở Bình Lục lúc này đời sống của nhân dân vốn đã khó khăn lại bị thực dân Pháp và chính quyền tay sai dùng mọi cách áp bức bóc lột nặng nề. Chi tính thuế đình (đánh vào đầu người nam giới) năm 1931 mỗi xuất phải đóng từ 2 đến 2,5 đồng, trong khi đó giá thóc có 3 đồng 1 tạ. Tên công sứ Dume đã phải công nhận “Hiển nhiên dân một số làng xã phải đóng thuế rất nặng nề mà đồng ruộng của họ chỉ cấy được một vụ”.

Nhiều gia đình phải phiêu bạt khỏi quê hương sống tha phương cầu thực. Các làng ở Hưng Công,

Đồng Du số người bỏ đi kiếm sống chiếm tới 2/3 dân số. Làng Gạo xã La Sơn nhân dân bỏ đi hết và tên làng bị xóa khỏi bản đồ địa phương.

Chính sách cai trị hà khắc của chính quyền thực dân đã thúc giục người dân Bình Lục đứng lên đấu tranh tự giải phóng. Nhiều thanh niên đã đứng dưới cờ nghĩa của tiến sĩ đốc học Phạm Văn Nghị, hoặc tham gia các cuộc khởi nghĩa của Phan Đình Phùng, Phạm Bành, Đinh Công Tráng... Nhân dân các xã Hưng Công, Bồ Đề, An Ninh, Vũ Bản, Mỹ Hà, Mỹ Thắng... đã theo Trần Chí Thiện, Nguyễn Văn Hồ xây thành đắp lũy, tích trữ lương thực, mua sắm vũ khí chống giặc ngay tại địa phương. Nguyễn Diệm còn tự mình lặn lội khắp miền đồng bằng Bắc Bộ kêu gọi nhân dân đứng lên chống Pháp.

Tuy vậy cũng như tất cả các phong trào yêu nước lúc bấy giờ, cuộc đấu tranh của nhân dân Bình Lục vẫn còn là nhỏ lẻ cục bộ và tự phát nên đều bị thực dân) đế quốc đè bẹp.

Trong lúc nhân dân ta phải sống kiếp nô lệ, thì những năm đầu thế kỷ 20 trên thế giới, tình hình có những chuyển biến cực kỳ sâu sắc. Năm 1917 Cách mạng XHCN đã thắng lợi ở nước Nga và nhiều nước khác. Kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với CNXH đã mở ra trước toàn thế giới. Trên đất Việt Nam, con đường cứu nước duy nhất đúng là con đường độc lập dân tộc tiến lên CNXH đã được lãnh tụ Nguyễn Ái

ĐC: 278

F



Bác Hồ xem trông đồng Ngọc Lũ

Quốc đề xương và truyền bá ngày một sâu rộng. Tại thị xã Phú Lý và thành phố Nam Định giai cấp công nhân, trí thức, tiểu tư sản vốn đã có số lượng đông, đã được giác ngộ, nay càng có cơ hội tiếp thu, đón nhận tinh thần tư tưởng cách mạng tháng 10. Một số đã được giác ngộ lý luận chủ nghĩa Mác — Lê Nin và tư tưởng của một Đảng kiểu mới — cách mạng và khoa học. Trên cơ sở phong trào cách mạng trong nước phát triển mạnh, đòi hỏi phải có một chính đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo phong trào chung toàn quốc. Ngày 3-2-1930, Đảng CSVN ra đời đáp ứng đúng yêu cầu bức thiết của cách mạng Việt Nam. Do vị trí của mình, Bình Lục cũng sớm hòa nhập vào phong trào đấu tranh do “Việt Nam TNCM đồng chí Hội” và sau đó là Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Cho đến năm 1929, 14 thôn ở Bình Lục đã tổ chức được các chi bộ “TNCM đồng chí Hội”. Đầu năm 1930 sau hội nghị Hương Cảng do Nguyễn Ái Quốc chủ trì, ba tổ chức cộng sản ở nước ta đã hợp nhất lại thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Ở Bình Lục cũng có 5 chi bộ cộng sản được thành lập ở Bình Trung, Ngọc Lũ, Hưng Công, Cổ Bản, Và Vối, Văn Hoàng và Trường Kiềm bị. Phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của các chi bộ cộng sản ngày càng được phát huy sức mạnh.

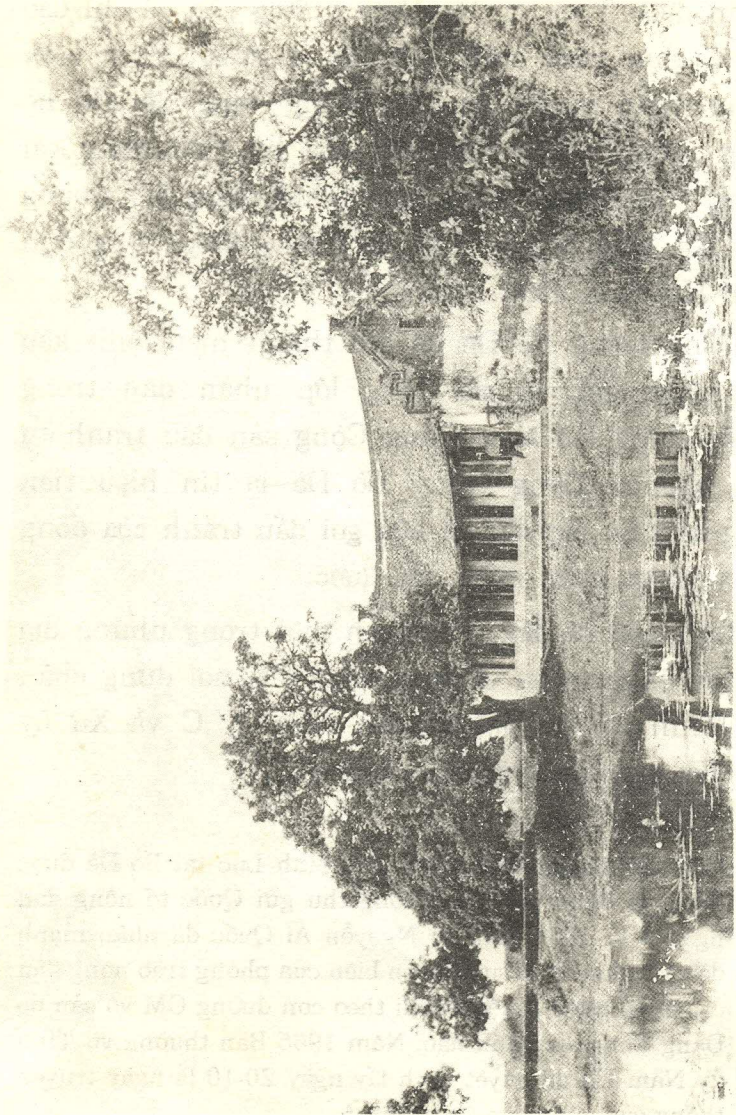
Ngày 20 tháng 10 năm 1930 hàng ngàn nông dân ở Bò Đề, An Ninh, Thành Thị cùng nông dân

và một số đoàn thể thuộc các huyện Duy Tiên, Lý Nhân được Tỉnh ủy Hà Nam hướng dẫn và chỉ đạo đã tổ chức cuộc mít tinh lớn ở đình Triều Hội. Hàng ngàn người sau hội trống vang dội đã hô vang những khẩu hiệu đòi xóa bỏ “hội đồng cải lương”, đòi giảm sưu, giảm thuế, ủng hộ phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh và phong trào nông dân Tiên Hải tỉnh Thái Bình.

Tiếng trống Bô Đê đã trở thành hiệu lệnh kêu gọi nông dân và các tầng lớp nhân dân trong huyện đứng lên theo Đảng Cộng sản đấu tranh tự giải phóng. Tiếng trống Bô Đê là tín hiệu tiến công kẻ thù, đáp lại lời kêu gọi đấu tranh của đồng bào ta trên khắp miền đất nước.

Bình Lục từ đây trở thành một trong những địa bàn có phong trào vững mạnh và là nơi đứng chân của Tỉnh ủy Hà Nam, Liên tỉnh ủy C và Xứ ủy Bắc Kỳ qua các thời điểm lịch sử ⁽¹⁾.

(1) Cuộc đấu tranh của nhân dân Bình Lục tại Bô Đê được Đảng ta đánh giá cao. Trong thư gửi Quốc tế nông dân ngày 6-11-1930 lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã nhấn mạnh đến ý nghĩa đó là sự chuyển biến của phong trào nông dân ở một số nước thuộc địa đi theo con đường CM vô sản do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Năm 1965 Ban thường vụ Tỉnh ủy Nam Hà đã quyết định lấy ngày 20-10 là ngày truyền thống của nông dân toàn tỉnh.



Đình Triều Hội Bô Đê

Từ sau khi được thành lập và đảm nhiệm sứ mệnh lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định mục tiêu có tầm quan trọng hàng đầu là tổ chức hướng dẫn toàn dân đứng lên đấu tranh giành lấy chính quyền. Đảng đã lãnh đạo, giáo dục cho đảng viên ở từng Đảng bộ hiểu và chủ động chuẩn bị mọi mặt trong xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và cơ sở vật chất cho nhiệm vụ này.

Thực hiện các nghị quyết của Đảng, Đảng bộ Bình Lục chú ý tổ chức phát triển hội viên trung kiên trong các tổ “Nông hội đỏ”, “Thiếu niên xích vệ”... Nhiều thanh thiếu niên giác ngộ cách mạng được giao nhiệm vụ giao thông, liên lạc và bảo vệ cơ sở...

Tháng 9 năm 1939 sau khi đại chiến thế giới thứ 2 bùng nổ, Nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ 6 khẳng định nhiệm vụ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Đông Dương, trong toàn tỉnh nói chung và Bình Lục nói riêng. Việc giải quyết các vấn đề về quân sự từng bước trở thành nhiệm vụ quan trọng và trực tiếp của mọi cấp, mọi ngành.

Tháng 10 năm 1940 trong khi thực hiện chỉ thị của Trung ương về việc chi viện cho cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (9-1940) và phối hợp với cuộc khởi

nghĩa Nam Kỳ (11- 1940) Xứ ủy Bắc Kỳ, Liên tỉnh ủy C và Tỉnh ủy Hà Nam đã trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng các khu căn cứ ở Hưng Công, Cổ Viễn, xây dựng lực lượng tự vệ trong toàn huyện và sắm sửa vũ khí để tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền.

Mặc dù sau đó, cấp trên đã ra lệnh hoãn kế hoạch khởi nghĩa, dịch đưa lực lượng đến đàn áp tàn bạo nhưng cuộc chuẩn bị này đã để lại một dấu ấn khó phai mờ trong lòng người dân Bình Lục, cán bộ đảng viên và các hội viên cứu quốc những bài học kinh nghiệm sâu sắc.

Từ cuối năm 1941 đầu năm 1942, được sự chỉ đạo trực tiếp của cán bộ Xứ ủy, Liên tỉnh ủy C đóng tại địa phương, các chi bộ đảng trong huyện đã bền bỉ tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân Nghị quyết lần thứ 8 của Trung ương họp tại Pắc Bó (Cao Bằng), chương trình của Mặt trận Việt Minh và tập hợp nhân dân trong các tổ chức cứu quốc. Cuối năm 1942, cơ sở của Mặt trận Việt Minh đã hình thành và phát triển ở hầu hết các xã, trong đó ở các xã Hưng Công, Ngọc Lũ, Đồng Du, hầu hết các gia đình đều có người tham gia các tổ chức trong Mặt trận, Thanh niên cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Tự vệ cứu quốc...

Sự phát triển nhanh chóng và sâu rộng lực lượng chính trị quần chúng đã làm cho phong trào cách mạng ngày càng bám rễ sâu ở địa phương. Nhờ vậy, trong năm 1943, mặc dù bị địch đánh phá quyết liệt, một số cán bộ của Xứ ủy, Liên tỉnh ủy và Tỉnh ủy bị bắt nhưng phong trào vẫn tiếp tục phát triển.

Đến năm 1944, tổ chức tự vệ cứu quốc ở từng xã cũng được phát triển. Nhiều hội viên trung kiên của các tổ chức quần chúng được lựa chọn đưa vào tự vệ. Các xã cũng tổ chức được các lớp huấn luyện quân sự cho tự vệ cứu quốc và đưa các tổ chức này tập dượt trong các cuộc đấu tranh chống sưu cao thuế nặng, chống phụ thu, lạm bổ, chống nhổ lúa trồng đay, trồng thầu đâu cũng như đòi bọn lý dịch phải bán diêm, muối cho dân...

Sau khi Nhật đảo chính Pháp, việc chuẩn bị về “quân sự” càng được phát triển mạnh mẽ. Lực lượng tự vệ cứu quốc ở nhiều nơi đã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ các cuộc đấu tranh của nhân dân và đặc biệt là các cuộc phá kho thóc ở Vũ Bị, Ngô Khê, An Thu... chia cho dân. Lực lượng tự vệ cũng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đoạt lại số thóc Nhật cướp của dân khi chúng vận chuyển trên đường 21 và trên sông Châu Giang.

Đến lúc này phong trào cách mạng trong cơ nước và nhiều nơi trong tỉnh đã nổi lên sôi động. Tháng 7 năm 1945 để chuẩn bị đón thời cơ mới ban cán sự Việt Minh huyện quyết định xây dựng căn cứ địa ở xã Đồng Du và xây dựng trung đội vũ trang tuyên truyền giải phóng quân có 38 cán bộ chiến sỹ do đồng chí Đắc chỉ huy. Sự kiện này đã cổ vũ và động viên việc xây dựng thế và lực của phong trào cách mạng ở địa phương thúc đẩy phát triển những nhân tố mới, tạo đà đưa địa phương tiến tới cao trào tiền khởi nghĩa.

Trên thực tế, sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang quần chúng do Đảng lãnh đạo đã làm chính quyền của địch ở cơ sở hoảng loạn. Nhiều thôn xã, chính quyền cũ của địch bị sụp đổ hoặc tự tan rã.

Trong vòng hơn 10 ngày từ 17 tháng 8 đến 30 tháng 8 năm 1945 toàn bộ chính quyền địch từ xã đến huyện bị xóa bỏ. Cuộc nổi dậy nổ ra đồng loạt ở nhiều cơ sở và quy tụ lại thành cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện lỵ. Sau khi chính quyền huyện của địch sụp đổ lực lượng cách mạng tiếp tục tỏa về các xã còn lại tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ và thiết lập chính quyền cách mạng mới của nhân dân.

Suốt 15 năm đứng lên đấu tranh dưới ngọn cờ của Đảng, nhân dân Bình Lục đã lập nên một kỳ tích chưa từng có trong lịch sử của mình. Quán

triệt sâu sắc đường lối của Đảng, được sự chỉ đạo sát sao của cấp trên từ Xứ ủy, Liên tỉnh ủy C đến Tỉnh ủy, khai thác được các lợi thế về kinh tế, chính trị, lòng yêu nước, tinh thần quật khởi, tự mình tạo nên phong trào, tạo nên lực lượng, tạo nên thế và lực, nhân dân Bình Lục đã giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh một mất một còn với kẻ thù. Các tổ chức Đảng và nhân dân Bình Lục đã hoàn thành nhiệm vụ đứng lên đấu tranh tự giải phóng và đã góp phần vào thắng lợi của cuộc cách mạng tháng 8 trong toàn tỉnh.

Vượt qua trăm ngàn khó khăn của đời sống, anh dũng chống trả có hiệu quả hàng chục cuộc tiến công đàn áp tàn bạo của kẻ thù, nhân dân Bình Lục đã phát huy mạnh mẽ truyền thống anh hùng của ông cha góp phần xây dựng nên truyền thống cách mạng của địa phương.

Truyền thống tốt đẹp đó và những kinh nghiệm về xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang đấu tranh cách mạng là những vốn quý để nhân dân Bình Lục tiến hành xây dựng chế độ mới và cùng nhân dân toàn tỉnh thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cực kỳ to lớn của mình trước những thử thách ác liệt trong suốt 30 năm thực dân chống trả hai cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp và đế quốc Mỹ sau này.

PHẦN THỨ HAI
**KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN
PHÁP XÂM LƯỢC**

CHƯƠNG MỘT

**XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VỮNG MẠNH
CHUẨN BỊ MỌI MẶT CHO KHÁNG CHIẾN**

I — ĐẤU TRANH BẢO VỆ VÀ CÙNG CỐ
CHÍNH QUYỀN XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ MỚI

Mười ba ngày sau cuộc tổng khởi nghĩa tháng 8 ở Thủ đô Hà Nội, ngay giữa lúc các loại kẻ thù dưới danh nghĩa Đồng Minh chuẩn bị tràn vào nước ta, sáng ngày 2 tháng 9 năm 1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, trình trọng tuyên bố nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa được thành lập và ngang hàng với các nước trên toàn thế giới.

Cùng với quân dân toàn tỉnh và cả nước, các tầng lớp nhân dân Bình Lục trong ngày lễ trọng đại này đã hướng về Quảng trường Ba Đình làm hậu thuẫn cho Chính phủ, khẳng định “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do, độc lập... và thực tế đã

trở thành một nước tự do, độc lập...". Nhân dân Bình Lục đã cùng 50 vạn đồng bào thủ đô và đại biểu các miền trên đất nước long trọng đọc "Lời thề độc lập" và kiên quyết đem tính mạng của cải để góp phần giữ gìn độc lập của Tổ quốc.

Trước sự ra đời của nước Việt Nam mới, bọn đế quốc đã ngang nhiên bằng nhiều cách ngang ngược và trắng trợn tìm mọi cách để tiêu diệt cách mạng Việt Nam, hòng bắt nhân dân ta phải sống kiếp ngựa trâu, nô lệ. Quân Tàu Tưởng có đế quốc Mỹ ủng hộ kéo vào miền Bắc đem theo lũ tay chân phản động người Việt âm mưu cướp lại chính quyền. Quân Pháp nấp sau lưng quân Anh kéo vào miền Nam và nổ súng gây hấn vào ngày 23 tháng 9 năm 1945... Vận mệnh Tổ quốc như nghìn cân treo sợi tóc.

Các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, nhất là Chỉ thị "Kháng chiến, kiến quốc" của Ban Thường vụ Trung ương ngày 25 tháng 11 năm 1945 đã chỉ cho toàn Đảng, toàn dân thấy rõ âm mưu thiết lập lại ách thống trị của các thế lực phản động trong và ngoài nước là trở ngại lớn nhất và nguy hiểm nhất đối với cách mạng nước ta lúc này. Chỉ thị cũng chỉ rõ những việc cần kíp phải làm để đưa con thuyền cách mạng vượt qua thác ghềnh lướt tới.

Tình hình ở Bình Lục và nhiều địa phương cũng thể hiện tính chất phức tạp và quyết liệt đó.

Trong lúc phải tập trung công sức giải quyết các vấn đề nảy sinh sau khi giành được chính quyền như khắc phục hậu quả của nạn đói “Ấp Dâu” làm hàng vạn người chết, hậu quả của nạn vỡ đê sông Châu Giang, nhân dân Bình Lục còn phải đối phó với nhiều tình huống phức tạp mới do việc quân Tàu Tưởng vào đóng ở thị xã Phủ Lý, quân Pháp vào đóng ở thành phố Nam Định và bọn phản động góc đầu dây chống phá cách mạng ở nhiều nơi trên địa bàn hai tỉnh và ngay trong các miền thuộc huyện.

Theo hướng dẫn của Tỉnh, huyện bộ Việt Minh do đồng chí Phạm Bá Hoạt làm chủ nhiệm và Ủy ban hành chính lâm thời huyện do đồng chí Phạm Sỹ làm chủ tịch đã cùng các xã khẩn trương giải quyết đồng thời hàng loạt công việc cấp bách thực hiện các nhiệm vụ mà Chi thị “Kháng chiến — kiến quốc” đề ra.

Sau khi xóa bỏ hệ thống chính quyền cũ, huyện chỉ đạo các xã nhanh chóng thành lập bộ máy hành chính và củng cố hệ thống tổ chức chính trị bao gồm các đoàn thể quần chúng từ huyện đến các xã, đưa bộ máy hành chính vào hoạt động.

Đảng bộ đã tổ chức nhân dân và các đoàn thể quần chúng bước vào đấu tranh.

Những cuộc mít tinh, tuần hành thị uy ở các xã và huyện đã góp phần làm bọn Tàu ở Phú Lý, bọn Pháp ở Nam Định thấy được toàn dân Việt Nam làm hậu thuẫn cho Chính phủ Hồ Chí Minh và chính quyền cách mạng các cấp; góp phần chặn đứng và đẩy lùi âm mưu dùng bọn phản động tay sai chống phá cách mạng và xâm phạm chủ quyền quốc gia của ta.

Sau khi giành được chính quyền, Đảng bộ khẩn trương lãnh đạo nhân dân Bình Lục giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội cấp bách ở địa phương.

Huyện huy động các xã ven sông Châu Giang đóng góp hàng ngàn cây tre, hàng ngàn công lao động hỗ trợ đồng bào huyện Duy Tiên khắc phục hậu quả do vỡ đê sông Châu.

Huyện tổ chức cho nhân dân vùng chiêm trũng đắp đập Mai Động để bảo vệ sản xuất.

Đồng thời, vấn đề chống “giặc đói” được triển khai mạnh mẽ, rộng khắp. Các phong trào tăng gia sản xuất “tắc đất, tắc vàng” trồng rau màu ngắn ngày chống đói, cứu đói, phong trào tiết kiệm lương thực, không nấu rượu lậu v.v... được phát động và lời cuốn đồng đảo nhân dân hưởng ứng sôi nổi.

Thực hiện các chỉ thị của Đảng, Chính phủ theo hướng dẫn của Tỉnh, chính quyền huyện Bình Lục đã chỉ đạo các xã chia lại công điền. Nhiều xã thực hiện tốt chủ trương chia công điền cho mọi công dân nam nữ từ 18 tuổi trở lên.

Huyện cũng chỉ đạo việc giảm tô 25% cho tá điền và bãi bỏ thuế thân cho mọi nam công dân, miễn thuế môn bài cho những người buôn bán nhỏ.

Việc chống “giặc dốt” mà trọng tâm và mũi nhọn là xóa nạn mù chữ được triển khai rầm rộ và sôi nổi, nhanh chóng trở thành phong trào quần chúng. Nhiều cụ già 60, 70 tuổi ở khắp các làng xóm cũng gương mẫu tham gia học bình dân học vụ, động viên con cháu đi học và thực hiện nếp sống văn hóa mới, xóa bỏ các tệ nạn xã hội và các hủ tục mê tín dị đoan.

Tháng 7-1947 hưởng ứng ngày “Nam Bộ”, nhân dân Bình Lục đã góp được 11.799 đồng Đông Dương và 200 kilôgam thóc để chi viện cho miền Nam đánh giặc.

Kết quả nhiều mặt công tác từ ngày đầu cách mạng đến nay là cơ sở tạo nên sức mạnh to lớn để nhân dân Bình Lục vượt qua muôn ngàn khó khăn thử thách, xây dựng và phát triển thực lực về mọi mặt, góp phần đáng kể cùng nhân dân toàn tỉnh chuẩn bị chống chọi với âm mưu mới của kẻ thù.

Cho đến trước khi cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ, thực hiện chỉ thị của Trung ương và của tỉnh, Bình Lục đã tập trung xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang. Tháng 3-1946 sau khi một bộ phận quân đội Pháp vào chiếm đóng thành phố Nam Định, tất cả các xã đều thành lập các đội tự vệ cứu quốc, thu hút hàng trăm thanh niên trẻ, khỏe, hăng hái làm nòng cốt cho đấu tranh giành và giữ chính quyền. Huyện đã hướng dẫn các xã phát triển lực lượng dân quân, tập hợp nhiều tầng lớp và có mặt ở tất cả các thôn, xóm. Trên cơ sở đó, mỗi xã chọn lựa ra những người ưu tú nhất đưa vào tiểu đội “tự vệ chiến đấu” đảm nhiệm công việc sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương.

Ở huyện trung đội giải phóng quân có 30 người với nhiệm vụ bảo vệ những khu vực trọng yếu. Về sau, phân đội này phát triển lên tới 45 đồng chí. Đồng thời huyện cũng đưa một số anh em lên tỉnh tham gia xây dựng tiểu đoàn “Nam Tiến”, các tiểu đoàn chi viện miền Tây và lực lượng bảo vệ địa phương.

Vũ khí trang bị cho các lực lượng vũ trang từ huyện đến xã chủ yếu là gậy gộc, giáo mác, dao kiếm; Lựu đạn và súng trường rất hiếm. Từ giữa năm 1946 nhiều xã đã có lò rèn sản xuất vũ khí thô sơ cho dân quân tự vệ. Ở một vài nơi, trong

phong trào quyền góp vũ khí cho dân quân tự vệ, một số nữ thanh niên đã thách cưới bằng lựu đạn và đem những quả lựu đạn này ủng hộ lực lượng vũ trang địa phương.

Việc huấn luyện quân sự được triển khai rộng khắp với nội dung cần thiết và sát hợp: Tập đi đều, tập quay (sau này gọi là khoa mục đội ngũ) tập lăn, lê, bò toài, tập ngắm bia (súng gỗ) tập ném lựu đạn, cùng một số động tác cá nhân và tiểu đội vận động chiến đấu. Nhiều nơi còn tổ chức học võ, quyền thuật, đánh gậy, đánh kiếm...

Phong trào tập quân sự còn được phổ biến rộng rãi trong toàn dân. Hầu hết các đoàn thể, đội viên kể cả thiếu nhi cũng tổ chức cho các, hội viên, đội viên của mình tham gia luyện tập. Huyện tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn ngày theo từng tiểu khu. Có khi phối hợp với huyện Mỹ Lộc để tổ chức các lớp huấn luyện.

Sau hội nghị của tỉnh ở Phù Đê tháng 8 năm 1946 cùng với việc đẩy mạnh công tác phát triển Đảng và các đoàn thể quần chúng, Bình Lục đã đẩy mạnh thêm một bước về việc chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống Pháp. Ban bảo vệ được thành lập ở huyện và các xã do đồng chí chủ nhiệm Việt Minh phụ trách. Ban đã đưa ra phương án đưa dân đi tản cư và xây dựng các thôn, làng

kháng chiến... Các làng xóm dọc theo đường quốc lộ số 21 nối Nam Định với Phủ Lý và dọc sông tổ chức việc rào làng kháng chiến, thực hiện tiêu thổ kháng chiến. Những chướng ngại được dựng lên từ việc phá hoại đường và phá sập các nhà lớn, nhà gác. Một số làng xã cũng thực hiện việc hướng dẫn nhân dân cất giấu lương thực, canh gác dọc đường giao thông nhất là hướng từ Nam Định lên Phủ Lý.

II — CHUYỂN VÀO THỜI CHIẾN, CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐỊCH CHIẾM ĐÓNG

Đáp lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại hướng Nam Định quân và dân ta đã bao vây chặt một số vị trí quân địch trong thành phố.

Cùng với cả nước và tỉnh Hà Nam quân và dân Bình Lục bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ với quyết tâm thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ. Tinh thần chiến đấu chống quân xâm lược đã thấm sâu vào lòng mỗi người, và điều đó đã thôi thúc họ đứng lên đền “nợ nước”.

Thực hiện chỉ thị của Ban thường vụ Trung ương Đảng và sự chỉ đạo của tỉnh, huyện Bình Lục đã cử cán bộ xuống trực tiếp hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện một loạt công tác cấp bách.

Việc “Tiêu thổ kháng chiến” được triển khai từ trước ngày toàn quốc kháng chiến (19 tháng 12) nay được thực hiện khẩn trương hơn. Trên đường số 21, đường 62, đường 64 và đường từ các làng nối với các con đường này đã bị băm nát. Hàng ngàn hố hoa mai, hố chữ chi, hố rộng chống xe tăng, xe cơ giới được đào đầy đặc. Ở các xóm ven đường và trên đê Ất Hợi, nhiều chướng ngại vật được xây dựng. Các cây to được hạ xuống, các ụ đất lớn cốt tre hoặc gỗ cao từ 3 - 5 m dài 5 - 6m trở thành những chướng ngại ngăn cản bước tiến của quân địch. Nhiều đoạn đường và cầu bị phá sập, nhất là đoạn đường từ cầu Ráng đến cầu Họ và từ cầu Sắt đến cầu Ghéo. Nhiều nhà gạch lớn trước đây được phá mái nay được phá bằng để địch không thể lợi dụng làm nơi trú quân khi tiến công ta.

Để tạo thuận lợi cho thành phố Nam Định và thị xã Hà Nam tiêu thổ kháng chiến, nhân dân các xã An Lão, Tiêu Động, Ngọc Lũ được phân công đón đồng bào từ thành phố Nam Định tản cư lên, các xã Tràng An, Đồng Du phấn khởi đón đồng bào từ thị xã Phủ Lý về. Nhân dân các vùng đã nhường nhà, nhường giường chiếu, các vật dùng hàng ngày, giúp đỡ đồng bào thị xã và thành phố nhanh chóng làm quen với đời sống ở nơi sơ tán.

Do vị trí địa lý và sự phân công của Bộ tư lệnh chiến khu 2, của Bộ chỉ huy mặt trận Nam Định, Bình Lục cùng Mĩ Lộc hợp thành một liên khu, đảm nhiệm vai trò là hậu phương trực tiếp của mặt trận Nam Định ở hướng bắc. Cùng với nhân dân Mĩ Lộc; Bình Lục đã đưa lực lượng phục vụ quá trình bao vây đánh địch trong thành phố. Khi có chủ trương dùng “hỏa công” đốt vị trí đóng quân của giặc, nhân dân Bình Lục đã vận chuyển về thành phố hàng ngàn gánh rơm rạ ⁽¹⁾ kịp thời đáp ứng yêu cầu trước mắt của kháng chiến. Đồng thời quân và dân Bình Lục đã chuẩn bị sẵn sàng đánh các đợt hành quân của địch giải vây cho một số lực lượng quân Pháp đồn trú ở thành phố Nam Định.

Tháng 2-1947, theo quyết định của Tỉnh ủy Hà Nam, Ban chấp hành lâm thời huyện Đảng bộ Bình Lục được hành lập do đồng chí Trần Tấn làm Bí thư.

(1) Trong quá trình bao vây và đánh địch ở thành phố Nam Định do vũ khí thô sơ ta không phá được hàng rào và tường bảo vệ bên ngoài để diệt địch. Quân và dân thành phố đã có sáng kiến lấy rơm rạ đốt. Có chỗ còn cho cả ốt vào để làm cay mắt địch. Tuy không có kết quả lớn nhưng địch rất hoảng sợ và cũng có tác dụng cổ vũ tinh thần quân và dân ta lúc bấy giờ.

Lúc này Ủy ban kháng chiến cũng ra đời thay thế các Ủy ban bảo vệ và tiếp đó được sáp nhập với Ủy ban hành chính thành Ủy ban hành chính — Kháng chiến. Ngày 25 tháng 3 năm 1947 huyện đội dân quân được thành lập. Đồng chí Nguyễn Văn Ấp được bổ nhiệm làm huyện đội trưởng và đồng chí Ngạn làm chính trị viên. Tiếp đó, các ban xã đội cũng lần lượt ra đời. (1).

Việc hình thành các cơ quan quân sự huyện và xã đội đánh dấu sự phát triển mới trong công cuộc chỉ đạo nhiệm vụ đấu tranh vũ trang ở địa phương. Huyện đội được sắp xếp bộ máy giúp việc về quân sự, chính trị, văn thư hành chính và cung cấp (sau này gọi là tham mưu, chính trị, hậu cần) đủ sức chỉ đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang, nửa vũ trang thuộc quyền và làm tham mưu cho huyện ủy và Ủy ban huyện lãnh đạo, chỉ đạo, mọi công tác phục vụ cho cuộc kháng chiến ở địa phương và làm nghĩa vụ với tỉnh và cả nước.

-
- (1) Khi chưa có huyện đội, công tác chỉ đạo lực lượng vũ trang và nửa vũ trang do Ủy ban kháng chiến phụ trách. Với các xã, thường 1, 2 xã (1 tiểu khu) có 1 — 2 cán bộ theo dõi chỉ đạo. Ở xã, có ban chấp hành tự vệ chiến đấu chỉ huy các đội dân quân và tự vệ chiến đấu. Chức năng tổ chức chỉ đạo, chỉ huy chưa thật rõ như khi có ban chỉ huy xã đội.

Cũng bắt đầu từ lúc này việc tổ chức, giáo dục và lãnh đạo lực lượng vũ trang địa phương được xác định là do cấp ủy địa phương phụ trách. Các cấp ủy đảng cử người sang làm chính trị viên huyện đội, xã đội và cử người tham gia vào đơn vị làm nòng cốt lãnh đạo việc xây dựng, hoạt động, và tác chiến. Việc thực hiện nghiêm chỉnh chủ trương này của Trung ương và tỉnh đã làm sức mạnh quân sự của huyện tăng lên nhiều so với trước.

Lúc này ở huyện ngoài trung đội "Cảm tử quân" và trung đội Hưng Công, huyện đã rút bớt lực lượng từ các xã lên lập ra một trung đội "Vệ quốc đoàn", thực chất là "đội du kích tập trung" với quân số 40 người. Nhờ có lực lượng này, huyện đã nhiều lần kịp thời bổ sung cho tỉnh thay thế lực lượng đi chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở địa phương.

Ở các xã, từ lực lượng dân quân và tự vệ chiến đấu, chọn những người ưu tú nhất qua các hoạt động ở địa phương bổ sung xây dựng từ 1 — 2 tiểu đội đến 1 trung đội.

Từ thực tiễn chiến đấu ở mặt trận Nam Định, huyện đã khẩn trương tổ chức và đẩy mạnh việc huấn luyện cho dân quân du kích trong đó trọng tâm là huấn luyện cán bộ. Ngoài việc cử cán bộ là

trung đội xã, thôn đội đi dự các lớp huấn luyện của tỉnh, huyện còn tổ chức nhiều lớp cho cán bộ thôn đội và tiểu đội nghiên cứu cơ bản sau đó về làm tiểu giáo viên huấn luyện dân quân du kích ở các làng xã.

Từ phương châm “phát triển du kích chiến đấu, nhằm tiêu hao tiêu diệt địch” huyện chú trọng chỉ đạo huấn luyện theo sát thực tiễn địa phương và theo trang bị vũ khí hiện có của mình, tập xung phong đánh gần, tập ném lựu đạn, đánh công mìn, bắn súng và cách canh gác phòng gian.

Việc trang bị và cung cấp cho du kích xã, huyện và Vệ quốc đoàn chủ yếu dựa vào dân, trước hết là từ các nguồn đóng góp của nhân dân như quỹ “nghĩa sương”... và sự tự nguyện ủng hộ của toàn dân. Vũ khí trang bị chủ yếu là một số mìn, lựu đạn và vài cây súng kíp. Đời sống của các đơn vị tập trung chưa ổn định và còn gặp khó khăn.

Về tác chiến, thực hiện Chỉ thị của Tỉnh và Bộ chỉ huy mặt trận, bộ đội huyện và du kích ở một số xã dọc theo đường 21 và khu vực gần thành phố Nam Định luân phiên xuống thành phố tham gia đánh địch. Huyện đã chỉ đạo các xã gần thành phố thị xã và trục đường quốc lộ xây dựng các làng kháng chiến. Mỗi làng kháng chiến nhanh chóng tu sửa hệ thống lũy tre bao quanh làng, những

ngòi lạch và các đường làng, đào thêm hào, lũy, rào làng, bố trí thêm các bãi chông, mìn. Ở phía trong hào hố chiến đấu, hào giao thông, hầm bí mật, cạm bẫy. Kết hợp với hệ thống ụ cản, hố hoa mai, hố chữ chi bám theo đường quốc lộ và đường nối vào làng, các làng kháng chiến trở thành “pháo đài” ngăn bước tiến của quân thù.

Tất cả những tiến bộ đó đã góp phần rất quan trọng để nhân dân và lực lượng vũ trang Bình Lục giữ vững niềm tin và quyết tâm vươn lên giành chiến thắng trong chống chọi với quân xâm lược và bè lũ tay sai.

Tháng 3-1947 địch tập trung lực lượng giải vây và mở rộng chiếm đóng ra xung quanh thành phố Nam Định. Từ giữa năm 1947 địch bắt đầu tổ chức các cuộc hành quân nhỏ lần chiếm thiết lập hành lang bảo vệ thành phố Nam Định và chuẩn bị cho các kế hoạch quân sự tiếp theo.

— Cùng với quân và dân nhiều nơi trong tỉnh, quân và dân Bình Lục đã đứng lên đánh địch ngay tại quê hương mình.

Sau trận đánh đầu tiên tại bến dò Câu Tử (tháng 3-1947) từ tháng 5-1947, nhiều xã phía nam huyện trở thành mục tiêu thường xuyên đánh phá của địch. Trong các cuộc “hành quân cảnh giác” (sau này ta gọi là các trận “càn quét”), địch

nhằm nhiều mục đích: Phá cơ sở kháng chiến, đẩy lực lượng ta ra xa, dồn người vào thành phố buộc nhân dân lập chính quyền bù nhìn (ta gọi là "lập tề") và tập hợp bọn tay sai những nơi có lực lượng đề kháng, địch dân áp rất dã man nhằm uy hiếp tinh thần nhân dân. Ở Mỹ Tiến tháng 5-1947 địch chặt đầu 5 thanh niên xiên vào cọc tre đóng dọc đường cái, đốt hàng chục nóc nhà.

Bọn phản động địa phương và bọn cường hào địa chủ thừa cơ nhảy ra làm tay sai cho địch trong đó có chánh Hách, Tổng Tình, Lý Niệm... ở Vũ Bị, An Ninh...

Được sự chỉ đạo chặt chẽ của tỉnh, huyện Bình Lục đã vận động một số bộ phận nhân dân các xã gần địch và dọc đường 21 đi di tản đẩy mạnh việc xây dựng làng kháng chiến và cùng với các đại đội trung đoàn 34 của tỉnh tổ chức đánh địch.

Ngày 2 tháng 5 năm 1947, lực lượng du kích La Xá xã Mỹ Tiến đã dựa vào làng kháng chiến bám đất tiến công bọn địch đi càn gây cho chúng một số thiệt hại, khiến chúng không thực hiện được ý định mà phải tháo chạy.

Tháng 7-1947 tại thôn Quang Sán xã Mỹ Hà đại đội 37 trung đoàn 34 đã cùng lực lượng du kích địa phương huyện và xã phục kích một trung đội lính Âu — Phi từ Nam Định lên. Mặc dù phải vận

động từ xa các chiến sĩ đại đội 37 vẫn mưu trí dũng cảm, bằng 3 mũi tiến công dồn địch vào thế hoàn toàn bị động. Ta đã diệt 22 tên và bắt sống 5 tên, thu 3 trung liên và 21 tiểu liên, súng ngắn và súng trường cùng toàn bộ quân trang, quân dụng. Trong trận này em Lê Văn Thực liên lạc viên của đại đội 37 đã dùng lựu đạn bắt sống một lính Pháp đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen:

*“Cháu có can đảm
Giơ súng dọa Tây
Bắt nó hàng ngay
Lấy được súng nó
Vì thành tích đó
Bác gửi thư khen
Khuyên cháu luyện rèn
Ngày càng tiến bộ...”*

Các chiến thắng đầu tiên ở “Câu Tử”, “La Xá”, và đặc biệt là “Quang Sán” đã có sức cổ vũ lớn nhân dân toàn huyện.

Tuy vậy do so sánh lực lượng giữa ta và địch khá chênh lệch nên địch đã chiếm được một số làng thuộc Mỹ Hưng, Mỹ Thịnh, Mỹ Thành tạo thành vành đai bảo vệ thành phố Nam Định và là

đầu cầu để chúng mở rộng vùng chiếm đóng ra các địa bàn xung quanh.

III — XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG, ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH TRONG VÙNG TẠM CHIẾM

Thất bại của cuộc hành quân quy mô lớn của địch lên Việt Bắc đã làm phá sản chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp.

Trong năm 1948 và gần hết năm 1949 địch tập trung lực lượng đánh phá ta ở cả miền Nam và miền Bắc. Đặc biệt trên chiến trường chính, địch mở các cuộc tấn công lớn đánh chiếm nhiều địa điểm trọng yếu trên các đường giao thông chiến lược như Việt Trì, Sơn Tây, Hòa Bình. Chúng đã bước đầu thiết lập được “hành lang đông tây”, bao vây cô lập khu căn cứ địa cách mạng Việt Bắc, nơi có sở chỉ huy của Trung ương Đảng, Chính phủ và bộ Tổng chỉ huy quân đội ta. Địch cũng tổ chức những cuộc hành binh lớn đánh sâu vào hậu phương ta, nhằm triệt phá kho tàng, công binh xưởng...

Tại vùng tạm chiếm chúng tăng cường thực hiện chính sách “dùng người Việt trị người Việt”, “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” tập trung tạo dựng ngụy quyền từ Trung ương đến địa phương, lập các đơn vị ngụy binh và các “Xứ mệnh tự

trị”, “Xứ thái tự trị” để tấn công ta về chính trị, cố khoắc cho cuộc chiến tranh xâm lược chiếc áo ngụy trang của một cuộc nội chiến...

Tại các khu vực đã chiếm, địch thực hiện chính sách “xiết chặt” “và vết đầu loang”, liên tục dùng các lực lượng nhỏ tổ chức các “cuộc hành quân cảnh sát” để phá cơ sở ta, lấn chiếm dần từng làng, từng xóm. Địch cũng ra sức tập hợp bọn tay sai kể cả bọn đội lột tôn giáo, xây dựng chính quyền bù nhìn ở cơ sở (ta gọi là Tề).

Đây cũng là lúc Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo tổ chức lại các chiến trường. Trong cả nước các Liên khu được thành lập. Đảng cũng có nhiều chủ trương quan trọng về nhiều mặt để đưa cuộc kháng chiến đi lên vừa kháng chiến vừa xây dựng chế độ dân chủ nhân dân trong nước ⁽¹⁾.

Khu vực đồng bằng Bắc Bộ lúc này được quy tụ vào chiến trường Liên khu 3. Đảng ủy Liên khu,

(1) Từ đầu năm 1948, các liên khu chính thức bước vào hoạt động mỗi liên khu thường bao gồm một số chiến khu cũ và hình thành 1 đơn vị hành chính quân sự, là cấp trên của cấp tỉnh, thành phố. Trung ương Đảng, Chính phủ và Bộ tổng chỉ huy lãnh đạo chỉ đạo các tỉnh thành phố qua Liên khu ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu và Bộ tư lệnh Liên khu.

cơ quan ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu và cơ quan Bộ tư lệnh Liên khu đã lấy địa bàn tỉnh Hà Nam (khu vực huyện Lạc Thủy) làm căn cứ.

Tình hình đó làm cho toàn tỉnh cũng như huyện Bình Lục có thêm thuận lợi là thường xuyên có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, kịp thời của liên khu về quán triệt đường lối “Trường kỳ kháng chiến, toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh” về tổ chức lực lượng thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ trên mọi lĩnh vực...

Từ cuối năm 1947 trên bộ phận đất đai của huyện ở phía đông nam đã lập các đồn Bảo Long (Mỹ Hà), Lê Xá (Mỹ Thịnh), Đặng Xá (Mỹ Hưng), Đa Côn (Vũ Bản)...

Tháng 10-1947 địch lập khu hành chính Bình Lý (Bình Lục — Lý Nhân) và phân khu quân sự (Sous Secteur) chỉ đạo mọi công việc quân sự, hành chính để chuẩn bị cho việc chiếm đóng toàn bộ Bình Lục và tỉnh Hà Nam sau này.

Sau thất bại của cuộc tiến công lên Việt Bắc, thực hiện chủ trương của bọn cầm đầu cuộc chiến tranh xâm lược và bọn chỉ huy quân sự, bọn địch ở Bình Lục ráo riết tổ chức các cuộc hành quân “cảnh sát” nhằm đẩy lực lượng của ta ra xa vùng chúng đã chiếm đóng và thực hiện lấn dần từng

bước để mở rộng vùng chiếm đóng và bảo vệ an toàn cho tuyến vận chuyển của chúng trên sông Hồng.

Cuối năm 1948 địch đánh phá sâu vào vùng tự do của ta ở Ninh Bình, Hà Đông và một số huyện như Thanh Liêm, Ý Yên. Ngoài mục tiêu phá hủy một phần tiềm lực kháng chiến của tỉnh và toàn quốc chúng còn nhằm tác động sâu thêm về tinh thần, tâm lý đối với nhân dân, góp phần củng cố tinh thần bộn tay sai, thúc đẩy quá trình “xiết chặt” và “vét dầu loang” tại Bình Lục, Lý Nhân...

Từ kinh nghiệm và kết quả đấu tranh giành đất, giành dân những năm 1947 và đầu 1948 quân và dân Bình Lục dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy đến cuối năm 1948 đã từng bước chuyển sang hình thái đấu tranh vũ trang trực tiếp và mạnh mẽ kết hợp với mở rộng phạm vi, quy mô đấu tranh trên các lĩnh vực chính trị kinh tế, văn hóa xã hội, gây cho địch ngày càng bị động, lúng túng.

Huyện ủy chỉ đạo cơ quan quân sự và các ngành các cấp xuống từng thôn làng vận động và tổ chức vừa sẵn sàng chiến đấu vừa đẩy mạnh xây dựng kinh tế bảo đảm đời sống. Các khẩu hiệu “Tăng gia sản xuất là yêu nước”, “Cần kiệm để chiến thắng”.... đã tập hợp và động viên các tầng lớp nhân dân, tận dụng hết đất đai hoang hóa, làm

thủ lợi, phân bón đầy mạnh sản xuất tự túc theo khẩu hiệu “Tự túc ăn mặc để chiến thắng” và đặc biệt là xây dựng hình thức tổ chức sản xuất mới trong các phong trào tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau và xây dựng các hợp tác xã (1).

Các vụ chiêm năm 1947 và 1948 khá tốt, sản lượng đạt bình quân từ 70 đến 76 kg thóc một sào Bắc Bộ (khoảng từ 1,8 tấn đến 2 tấn/1 ha) vượt nhiều sản lượng các năm trước đó. Nhiều xã như An Lão, An Đô, Mỹ Thắng, Ngọc Lũ, Mỹ Thành, Mỹ Hà.. phát triển mạnh các nghề trồng bông, dệt vải thủ công bằng khung cửi tay.

Tháng 8-1948 ban chỉ đạo thi đua của huyện được thành lập càng góp phần thúc đẩy phong trào tăng gia sản xuất đi lên...

Năm 1949, thực hiện chỉ thị của Trung ương, huyện đã chia ruộng đất công, ruộng đất của bọn chạy theo giặc cho dân. Hàng ngàn người kể cả phụ nữ cũng được tạm cấp ruộng đất. Việc thực hiện các sắc lệnh giảm tô, xóa, hoãn nợ được thúc đẩy mạnh. Những năm 1948, 1950 Bình Lục đã có

(1) Đây là một hình thức hoạt động tập thể trong sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp... chưa giống hẳn các hợp tác xã bậc thấp và bậc cao sau này.

nền kinh tế kháng chiến tự cung tự cấp toàn diện. Và nâng cao hiệu quả năng suất.

So với thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến đến nay quân và dân Bình Lục đã phát triển thêm một bước tiềm lực kinh tế phục vụ cuộc chiến đấu bảo vệ quê hương.

Từ cuối năm 1949, nhân dân các xã thi đua đóng góp “Đảm phụ quốc phòng” và đóng thóc “Công lương điền thổ” theo chỉ thị của Liên khu và tỉnh.

Đặc biệt trong tuần lễ vận động bán gạo để Chủ tịch Hồ Chí Minh khao quân (12 — 20-9-1949) toàn huyện đã bán cho Nhà nước 90.680 kg (toàn tỉnh đạt 807 tấn).

Năm 1949 toàn huyện còn thực hiện mua công phiếu kháng chiến được 88.600 đồng và ủng hộ thương binh liệt sỹ được 27.960 đồng.

Đồng thời với quá trình chuẩn bị đánh địch, nhân dân các xã đã đóng góp nhiều công, của cho các lực lượng vũ trang. Trong “Tuần lễ vũ khí” toàn huyện đã đóng góp được 140.200 đồng. Hội nông dân cứu quốc huyện nhận đỡ đầu, nuôi dưỡng 2 tiểu đội bộ đội địa phương. Nhiều xã như An Đổ, Trung Lương, Đồng Du, An Lão, La Sơn... mỗi xã ủng hộ lực lượng vũ trang địa phương trên dưới 600 kg thóc. Các xã trong huyện và các đoàn thể

cũng ủng hộ dân quân du kích trên 500.000 đồng để cải thiện đời sống và huấn luyện chuẩn bị chiến đấu. Phong trào ủng hộ quần áo vải tự dệt cho bộ đội cũng thu được kết quả lớn trong các đợt vận động “Tấm áo mùa đông binh sỹ”.

Song với việc đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, huyện Bình Lục nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị của Tỉnh về việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, văn hóa và giữ gìn sức khỏe cho nhân dân. Việc xây dựng nền văn hóa “dân chủ mới” trở thành phong trào quần chúng rộng rãi và sôi nổi. Các phong trào diệt dốt, cải tạo hương thôn, bài trừ hủ tục xây dựng nếp sống văn minh càng trở nên sâu rộng khi có phong trào “thi đua cứu quốc” do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động.

Những thành tựu trong lĩnh vực này của quân và dân Bình Lục đã góp phần làm Hà Nam trở thành một trong những tỉnh khá của Liên khu, là một trong những hình mẫu về đời sống tinh thần, về quan hệ xã hội để đồng bào trong các vùng tạm bị chiếm thêm vững lòng tin chống lại quân cướp nước. Chính điều đó làm cho nhân dân Bình Lục thêm gắn bó hơn với chế độ mới, nâng cao thêm ý chí chiến đấu để giữ vững “Lời thề độc lập” động viên tinh thần tích cực xây dựng hậu phương và

quyết tâm đưa cuộc kháng chiến mau tiến đến thắng lợi:

Nhiệm vụ xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền và lực lượng cách mạng cũng được Đảng bộ huyện, trước hết là các cơ quan huyện ủy và các ngành chức năng quan tâm thúc đẩy.

Chấp hành các chỉ thị của Liên khu ủy và Tỉnh ủy, Bình Lục đã ra sức lựa chọn, bồi dưỡng và phát triển đảng viên. Đến đầu năm 1949, toàn Đảng bộ đã có trên một ngàn đồng chí. Từ giữa năm Huyện ủy đã triển khai bồi dưỡng, nâng cao nhận thức năng lực phẩm chất cho đảng viên và tiến hành đợt chấn chỉnh nội bộ, củng cố tổ chức, thanh lọc các phần tử xấu ra khỏi Đảng. Đồng thời với quá trình này, huyện ủy đã tập trung chỉ đạo việc xây dựng “Chi bộ tự động”, nâng cao năng lực quán triệt chủ trương, chỉ thị của cấp trên, nắm và phân tích tình hình, vận dụng đường lối, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết vào thực tiễn của địa phương, phát động được phong trào quần chúng, biến chủ trương đường lối thành hiện thực.

Cho đến đầu năm 1950, 30% số chi bộ đã được xếp loại “Chi bộ tự động” trong đó các chi bộ khá nhất là chi bộ các xã Đồn Xá, Đồn Du, Hưng Công, Mỹ Thuận, Mỹ Thành...

Tháng 5-1949 theo chỉ đạo của tỉnh, huyện lãnh đạo hoàn thành thắng lợi việc bầu cử hội đồng nhân dân cấp xã và sau đó đã chấn chỉnh, củng cố lại chính quyền cơ sở. Những người có sai lầm thiếu sót lớn cũng như những kẻ cơ hội, bè phái, gây mất đoàn kết bị đào thải. Chính quyền ngày càng nâng cao uy tín và phát huy được vai trò của mình.

Đầu năm 1950, sau hội nghị thống nhất Việt minh — Liên Việt của Tỉnh các đoàn thể được chấn chỉnh và củng cố. Mặt trận đoàn kết toàn dân được mở rộng. Hàng vạn người kể cả các thân hào, thân sỹ yêu nước tiến bộ, các tín đồ và một số chức sắc của tôn giáo... được tập hợp trong mặt trận. Việc động viên mọi người tham gia kháng chiến từ đó được làm sâu rộng hơn.

Trên cơ sở xây dựng lực lượng cách mạng, Huyện ủy, Ủy ban và huyện đội đã ra sức xây dựng lực lượng vũ trang, trước mắt là chống địch càn quét mở rộng phạm vi chiếm đóng. Huyện đã thường xuyên chỉ đạo phong trào luyện tập quân sự, nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật cho bộ đội, du kích tập trung và dân quân tự vệ. Bình Lục luôn hoàn thành tốt các quy định, các chương trình huấn luyện do Tỉnh chỉ đạo, nhất là trong những đợt phát động “Thi đua luyện quân lập

công”, “Rèn cán chính quân”... Đặc biệt trong những năm 1949 — 1950 cao trào chuẩn bị chuyển sang tổng phản công và đề phòng địch đánh chiếm, các đợt huấn luyện đã trở thành những “đại hội tập” thu hút hàng chục ngàn người tham gia. Đợt huấn luyện đầu năm 1950 có 17.122 người dự.

Phong trào luyện tập quân sự của các lực lượng vũ trang gắn liền với quá trình phổ cập ý thức quân sự cho các đoàn thể và phong trào quân sự hóa nếp sống của toàn dân, đã được đồng thời chỉ đạo phát triển.

Từ nền tảng này huyện đã lựa chọn, tập hợp được những anh chị em ưu tú đưa vào lực lượng vũ trang địa phương và động viên anh em tòng quân chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Đến cuối năm 1948, toàn huyện có 7.589 dân quân du kích bán tập trung và 300 du kích bán tập trung ở các tổ, các khu vực. Ngoài ra huyện còn tổ chức được 119 du kích bí mật làm nhiệm vụ tiểu phi, trừ gian.

Đến cuối năm 1949 huyện thành lập được “đại đội 45” bộ đội địa phương với 30 cán bộ chiến sĩ. Số lượng dân quân du kích lúc này có trên 15 nghìn người, trong đó có trên ba ngàn lão dân quân du kích và thiếu niên du kích. Huyện xây

dựng được 50 trung đội du kích tập trung gồm 48 trung đội ở thôn xã và 2 trung đội gồm 96 người tập trung ở huyện làm nhiệm vụ cùng đại đội 45.

Để tăng cường chất lượng chiến đấu cho lực lượng vũ trang, huyện đã chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị của Liên khu và Tỉnh ủy đưa lực lượng đảng viên tham gia làm nòng cốt và hạt nhân lãnh đạo.

Đến cuối năm 1949, ở tất cả các ban xã đội, thôn đội đều đã có các chi ủy viên làm chính trị viên hoặc xã đội trưởng, thôn đội trưởng và mọi đảng viên đều là nòng cốt trong lực lượng dân quân du kích.

Cùng với phong trào tòng quân giết giặc là các phong trào “dỡ đầu bộ đội”, “mùa đông binh sĩ”, phong trào “nuôi dưỡng thương binh” “hũ gạo kháng chiến” “bán gạo khao quân” “đảm phụ quốc phòng” được phát động rộng khắp và đã có tác động sâu sắc đến tình cảm suy nghĩ của các tầng lớp nhân dân, các chức sắc, tín đồ tôn giáo. Một số nhà sư đã tình nguyện vào bộ đội đi chiến đấu.

Đến năm 1950 mặc dù có một bộ phận đất đai bị giặc chiếm nhưng về cơ bản Bình Lục vẫn là vùng tự do. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân địa phương đã thực hiện thắng lợi việc xây dựng, phát

triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tạo ra một bước cơ bản thuận lợi cho cuộc đọ sức quyết liệt sau này.

Cùng với việc chỉ đạo quân và dân toàn huyện xây dựng hậu phương, Đảng bộ, Ủy ban và huyện đội cũng đầu tư nhiều công sức chỉ đạo phong trào đấu tranh chống địch ở vùng tạm bị chiếm.

Vận dụng nghị quyết Trung ương tháng 1 năm 1948 vào thực tiễn của địa phương, huyện đã chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động ở các xã vùng tạm bị giặc chiếm trên mọi lĩnh vực, trong đó đấu tranh quân sự, chính trị là các mặt đấu tranh chủ yếu.

Huyện cũng từng bước chỉ đạo phối hợp hỗ trợ thúc đẩy phong trào đấu tranh giữa 2 vùng tự do và tạm bị chiếm cùng phát triển.

Khi chiến sự mới bắt đầu lan đến địa phương, ta có chủ trương đưa một bộ phận nhân dân ở những xã đang bị giành giật tạm lánh sang một số xã ở vùng tự do. Nhưng để tạo điều kiện cho việc bám đất kiên trì đánh địch ta lại tổ chức để đồng bào trở về làng xóm làm ăn sinh sống góp phần trực tiếp tham gia kháng chiến.

Huyện đã tung nhiều cán bộ của huyện ủy, ủy ban. Huyện đội và các đoàn thể vào vùng tạm chiếm. Có lúc đi thành đoàn như khi đi cùng “Ủy ban đặc biệt” của tỉnh, khi đi lẻ, bám đất, bám dân xây dựng cơ sở, phá tề trừ gian, giành giật với

địch từng người dân, từng ngõ xóm. Nhiệm vụ động viên tuyển quân và chống bắt lính được các địa phương chú trọng. Khẩu hiệu “tòng tuyền luyện, chống tuyền mộ” được nêu ra và tích cực thực hiện trong lúc này.

Theo huấn lệnh của Liên khu và Tỉnh về việc phát động và tổ chức “chiến tranh du kích” ở địa phương, huyện đã hết sức chú ý tranh thủ sự “chi viện” của các đơn vị do cấp trên phái xuống. Phong trào “thử lửa” của huyện ở các xã gần bờ Đa Côn, Bảo Long đã giúp cho du kích tập trung nắm được kỹ thuật, chiến thuật đánh du kích làm quen với cách thức tổ chức chỉ huy trận đánh trên cơ sở hướng dẫn, dìu dắt nhiệt tình của đại đội 45, trung đoàn 34 và đại đội vệ quốc đoàn của tỉnh.

Mặc dù còn có nhiều hạn chế về trình độ, nhất là thiếu nhiều vũ khí trang bị nhưng các hoạt động du kích chiến tranh ở khu vực bị địch chiếm vẫn ngày một linh hoạt, đa dạng... Những trận đánh nhỏ tiêu hao sinh lực địch khi chúng hành quân, càn quét... thực hành quấy rối vị trí, phá đường, phá cầu, cắt dây điện thoại cũng ngày một trở thành cách đánh quen thuộc của lực lượng vũ trang huyện và các xã.

Các hoạt động quân sự đó đã góp phần làm hạn chế hoạt động của địch khiến chúng không thực

hiện được kế hoạch “Xiết chặt” và vết dâu loang” ở địa phương. Về phía nhân dân ta, các chiến thắng đó tuy nhỏ nhưng việc phá cầu phao sông Châu của du kích An Ninh, việc du kích Thành Thị quấy rối vị trí Đa Côn và cùng bộ đội huyện đột nhập vào làng bắt giết hương chủ, việc du kích Hưng Công cùng công an huyện chôn mìn giết 2 lính (có 1 là lính da đen) ở chợ Đồn, việc du kích Vũ Bản phục kích lính bắt Đa Côn giữa ban ngày buộc địch tháo chạy bỏ lại các tài sản đã cướp được của dân đã là những thắng lợi có sức cổ vũ to lớn, thúc đẩy quyết tâm chiến đấu và lòng tự tin vào thắng lợi của nhân dân.

Cùng với các hoạt động quân sự trong vùng tạm bị chiếm ta còn tổ chức những cuộc nói chuyện vào các buổi tối ở các thôn xóm, có lực lượng dân quân và du kích bảo vệ.

Trong các buổi vũ trang tuyên truyền hoặc nói chuyện này, ta đã chú ý vạch rõ bộ mặt xâm lược của thực dân Pháp, những hành động tàn bạo những thủ đoạn nham hiểm của chúng, vạch rõ những hành động my dân, giả nhân giả nghĩa và những tội ác và tâm địa xấu xa của bọn tay sai bán nước. Thông qua đó ta cũng giới thiệu các tấm gương yêu nước bất khuất, những chiến công của quân và dân ta, những vấn đề cơ bản của cuộc

hợp. Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo các xóm xã không để cho địch lập tề, đồn ép bắt người đi phu, đi lính cho chúng.

Tuy vậy ở một vài nơi các đồn bốt lại có bọn Việt gian phân động giúp sức, địch đã lập được tề, và củng cố được bộ máy cai trị của chúng.

Đối với những tên mới nhảy ra làm tề hoặc mới được địch giao từng việc, ta đã kịp thời gặp gỡ, giáo dục, đồng thời răn đe, cảnh cáo, khuyên họ quay về làm ăn lương thiện.

Những tên thường xuyên nằm trong bốt địch hoặc hay ra vào thành phố Nam Định, ta giáo dục người thân của họ, gặp để thuyết phục họ không làm những việc có hại đến nhân dân, đến kháng chiến. Chính sách khoan hồng độ lượng của chính quyền cách mạng đã làm cho một số người giác ngộ rời bỏ hàng ngũ giặc quay về với chính nghĩa nhân dân.

Đối với những tên tề ác, điên cuồng chống phá lại cách mạng và kháng chiến, ta tổ chức lực lượng trừng trị đích đáng hoặc bắt đem ra vùng tự do cải tạo.

Công tác binh vận nhằm đánh vào tinh thần của quân viễn chinh Pháp và quân ngụy, cũng được hướng dẫn và cung cấp tài liệu. Ban địch vận của huyện đã phối hợp với các ngành các cấp và các lực

lượng vũ trang thực hiện các biện pháp tán phát truyền đơn quanh đồn bốt, gọi loa kêu gọi binh lính địch bỏ hàng ngũ kẻ cả các hoạt động nhằm ly gián binh lính người Pháp và binh lính người Việt, khiến chúng nghi kỵ lẫn nhau làm hạn chế phần nào những hoạt động phá hoại của chúng

Trong năm 1949 các cụ phụ lão xã Hưng Công, xã Mỹ Thành đã vận động, thuyết phục được 114 người làm đường theo giặc trở về với nhân dân. Thành tích này được tỉnh báo cáo lên trên và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư khen ngợi.

Việc bao vây kinh tế địch cũng được triển khai và đã gây cho địch những khó khăn đáng kể.

Thực tế cuộc kháng chiến ở Bình Lục trong những năm từ 1945 đến 1950 đã xuất hiện nhiều khó khăn và thử thách to lớn. Tuy vậy dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân Bình Lục đã kiên trì phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ: Cùng cả nước xây dựng chế độ mới, xây dựng chính quyền và chuẩn bị lực lượng thực hiện kháng chiến có kết quả. Các hoạt động trên nhiều mặt của giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến đã chứng tỏ Đảng bộ, quân và dân Bình Lục biết phát động và chỉ đạo cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện trên phần đất đai bị địch chiếm và trong vùng tự do, thực hiện thắng lợi việc xây dựng hậu phương, bồi dưỡng nâng cao tiềm lực mọi mặt, thực sự chuẩn bị tốt cho cuộc đọ sức quyết liệt sắp tới.

CHƯƠNG HAI

KIỆN CƯỜNG CHIẾN ĐẤU ĐÁNH ĐỊCH GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG

I — ĐÁNH ĐỊCH CHIẾM ĐÓNG, BÁM ĐẤT BÁM DÂN KHÔI PHỤC PHONG TRÀO

Thực hiện kế hoạch Rơ Ve, chiếm kho người, kho của để “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”. Trong vòng 6 tháng, địch lần lượt đánh chiếm miền nam Nam Định, Ninh Bình, nam Hải Dương, Hưng Yên, các huyện Tiên Lãng, Vĩnh Bảo (Kiến An) và Thái Bình. Hà Nam là địa bàn cuối cùng trong kế hoạch này của địch.

Ngay từ cuối năm 1949 địch đã ráo riết chuẩn bị cho việc đánh chiếm Hà Nam bằng việc tăng cường các hoạt động thâm nhập dò xét tình hình của bọn gián điệp, phân động nội địa. Tháng 2 năm 1950 khi đánh Thái Bình, địch cho một mũi đánh sang Nam Hà, chốt lại Như Trác và Vũ Điện (Lý Nhân). Sau đó từ các vị trí này chúng liên tục càn quét đánh phá nhằm tạo thêm bàn đạp cho việc đánh chiếm toàn tỉnh...

Trên địa bàn Bình Lục, hoạt động của bọn phản động đội lột tôn giáo, bọn lý dịch, kỳ hào cũng rộ lên ở nhiều nơi. Bọn chúng thành lập tổ chức “thanh niên diệt cộng” “Đại Việt” “Bảo Hoàng”... ở các xã Ngô Khê, Cát Lại, Đình Xá, Bói Kênh, An Lão, An Đỗ...

Bọn phản động đội lột tôn giáo cấm giáo dân tham gia các đoàn thể quần chúng và kêu gọi “tiêu diệt cộng sản vô thần” để giữ đạo.

Các tổ chức phản động này tìm mọi cách chia rẽ nội bộ nhân dân, chia rẽ lương giáo, ly gián nhân dân với chính quyền... thủ đoạn phổ biến là thổi phồng các xích mích nhỏ, mâu thuẫn... để kích động quần chúng chống lại chính quyền.

Một số tên còn trắng trợn phỉnh phờ, dụ dỗ, lôi kéo đảng viên ngừng hoạt động và đi theo chúng...

Đồng thời với các hoạt động chính trị, tình báo rộ lên là sự tăng cường hoạt động của các đồn bót. Các vị trí Đa Côn, Bảo Long, Lê Xá... hàng ngày, thỉnh thoảng lại bắn móc — Chiề vào các vùng xung quanh, nhất là vào địa bàn các xã Hưng Công, Đồng Du, Văn Ấp... Chúng cũng tổ chức thường xuyên các cuộc hành quân nhỏ hòng lùng bắt cán bộ, du kích và cướp bóc tài sản của nhân dân xung quanh.

Trong thời gian này, toàn huyện đã sửa chữa, làm thêm trên 3 ngàn hố cá nhân, gần 9.000 mét hào giao thông, gần 30 ô tác chiến, hơn 100 hầm bí mật, 12 hầm chứa lương thực, trên 60 trạm gác (điểm canh). Các đoàn thể, cũng ra sức vận động nhân dân tham gia đóng góp vào công cuộc chuẩn bị chiến đấu theo khẩu hiệu “dộc nhân lực, vật lực, tài lực vào cuộc kháng chiến, phá tan âm mưu chiếm đóng Hà Nam của địch”.

Đề chi viện cho quân và dân trong tỉnh, liên khu đã cho một đơn vị thuộc trung đoàn 64 lườn vào vùng bị tạm chiếm ở Lý Nhân, Bình Lục đánh địch... Tỉnh, huyện và trung đoàn 64 sau khi cân nhắc tình hình đã quyết định tiến công tiêu diệt vị trí Lê Xá (Mỹ Thịnh) một vị trí kiên cố do sĩ quan Pháp chỉ huy, khống chế đoạn đường quốc lộ 21 thuộc vành đai bảo vệ thành phố Nam Định. Được dân quân du kích các xã Khánh Lão (Vụ Bản), Mĩ Thuận, Mĩ Thịnh, Mĩ Thành, Mĩ Tiến dẫn đường vào phối hợp chiến đấu, trung đoàn 64 đã đánh một trận công kiên giòn giã tiêu diệt gọn vị trí Lê Xá. Mặc dù còn có những trục trặc kỹ thuật trong việc chỉ huy phối hợp giữa sử dụng hỏa pháp và xung lực... nhưng Lê Xá là trận mở đầu đánh dấu bước ngoặt trong tác chiến công kiên phối hợp giữa bộ đội chủ lực và lực lượng vũ trang địa phương. Chiến thắng Lê Xá cũng tạo điều kiện

thuận lợi cho việc xây dựng khu du kích liên hoàn giữa các xã Mỹ Thuận, Vũ Bản, Mỹ Tiến...

Hoạt động của trung đoàn 64 và chiến thắng Lê Xá còn có tác động cô vũ, thúc đẩy phong trào chuẩn bị kháng chiến của quân và dân Bình Lục. Theo chỉ thị của huyện ủy, huyện đội đã chỉ đạo việc chấn chỉnh bộ xung lực lượng nhất là đại đội huyện và các đội du kích. Huyện cũng tổ chức, chỉ đạo đánh địch trên nhiều hướng. Cuộc diễn tập kéo dài suốt một tuần lễ, vừa có tác dụng nâng cao khí thế đánh giặc, vừa chỉ rõ những thiếu sót về tổ chức chiến đấu, phục vụ và chỉ huy, phải được rút kinh nghiệm, bổ khuyết kịp thời. Đồng thời huyện đội khẩn trương chỉ đạo việc củng cố, chấn chỉnh hệ thống giao thông liên lạc, thông báo tin tức và canh phòng bảo vệ quá trình xây dựng các khu chiến đấu liên hoàn, sẵn sàng đánh địch.

Bốn ngày sau khi tập trung lực lượng ở Phú Xuyên (Hà Đông), thị xã Hưng Yên, thị xã Ninh Bình và thành phố Nam Định, ngày 21 tháng 5 năm 1950 địch dùng 5.000 quân chia làm 5 mũi tiến công, đánh chiếm Hà Nam. Quân địch ở vị trí Bảo Long, Đa Côn đã cùng một số vị trí ở huyện Lý Nhân hợp lại, tạo thành một mũi phụ ở phía đông nam tỉnh, tiến công hỗ trợ.

Địch bị chặn đánh kịch liệt ở khắp nơi, nhưng do lực lượng đông và tiến trên nhiều hướng cùng một lúc nên sau 2 ngày địch đã chốt được 5 điểm ở thị xã Phù Lý và hơn 20 điểm then chốt dọc các trục đường, hoàn thành bước một của mục tiêu chiếm đóng tỉnh Hà Nam.

Trên hướng Bình Lục, địch đưa gần 1 ngàn tên từ Nam Định đánh lên. Đồng chí Chu Văn Phồn Bí thư kiêm Chủ tịch tỉnh cùng các đồng chí trong Huyện ủy, ủy ban và các đồng chí Luật, Thuận huyện đội phó đã tỏa đi các xã tổ chức chỉ đạo đánh địch. Ngày 5 tháng 6 năm 1950 trung đội 20 và du kích Bối Cầu đánh đoàn Công Voa gồm 9 xe địch trên đường 21 phá một cam nhông, 1 xe Fo, giết 9 tên có 1 sỹ quan, làm bị thương 12 tên, phá 10 súng trường, 2 trung liên. Các đồng chí Cốt, Nai (bộ đội huyện), Thực (Đồn Xá), Trách (An Lão), Vấn (Mỹ Thọ), Gái (Trịnh Xá), Mùi (Ngô Khê), Hạ (An Đổ) là những chiến sĩ gương mẫu kiên cường trong các trận chống phá càn của địch. Ở chi bộ Đồn Xá, các đồng chí Loát, Thực, Huy... cùng cán bộ đảng viên, du kích và nhân dân đã diệt 16 tên địch.

Cũng như ở các nơi khác trong toàn tỉnh, tại Bình Lục địch cố tránh đụng độ với ta nhưng khẩn trương chiếm các vị trí có lợi. Ngay trong

ngày đầu của cuộc tiến công, địch chiếm Ngô Khê, một vị trí xung yếu, án ngữ đường 62, khống chế mọi giao thông liên lạc giữa 3 huyện, Lý Nhân, Bình Lục, Duy Tiên và đường nối các tỉnh phía tả ngạn sông Hồng. Tiếp sau đó chúng chiếm đóng Trung Lương và một số địa phương khác.

Sau khi chốt giữ được các vị trí xung yếu, địch tổ chức ngay các cuộc hành quân càn quét, truy diệt lực lượng bộ đội, du kích phá cơ sở chính trị, tiềm lực kinh tế, uy hiếp tinh thần kháng chiến của nhân dân ta trên phạm vi toàn tỉnh.

Riêng ở Bình Lục, địch chốt giữ ở cầu Sắt, chợ Thọ, An Tập, Đồn Xá, Ngô Khê... Một mặt trận địch củng cố xây dựng thành các đồn bốt kiên cố cho 100 đến 300 quân chiếm đóng, mặt khác chúng tập trung lực lượng đánh phá quyết liệt các khu vực xung quanh. Ngày 4 tháng 6 địch huy động 1 trung đoàn đánh vào An Lão, La Sơn, An Đổ, Tiêu Động (khu B Bình Lục) và một số xã thuộc huyện Lý Nhân.

Suốt 2 tháng liền địch liên tiếp đánh phá bằng lực lượng tương đối lớn, thẳng tay đốt phá giết chóc, cướp bóc để thực hiện ý đồ tàn bạo của chúng. Tại Bình Lục, hàng trăm ngôi nhà bị đốt trong tổng số 4.000 nhà bị hủy diệt trong toàn tỉnh, hàng nghìn trâu bò, gia cầm (riêng trâu bò bị

giết, bắt trong toàn tỉnh là 1.350 con), 493 tấn thóc bị cướp phá, hàng trăm mẫu lúa chiêm bị hủy hoại (trên toàn tỉnh hàng ngàn tấn thóc bị cướp, bị đốt, 1/3 diện tích lúa chiêm bị phá hoại).

Đi đôi với việc đánh phá quyết liệt bằng quân sự, bọn tay sai kê cả bọn đội lột tôn giáo ép dân lập tề, tổ chức lực lượng vũ trang nguy ở cơ sở như Hương Dũng, vệ sỹ, xây dựng các tổ chức quần chúng nguy để thiết lập ách thống trị, kim kẹp và bức ép nhân dân đi phu, nộp thóc lúa, nộp vật liệu để xây dựng đồn bốt. Địch còn cho bọn phản động đội lột thầy tu tổ chức, trang bị vũ khí cho tay chân, ép buộc giáo dân đi theo các cuộc càn quét các thôn xã “đi lương”. Chúng bắt bà con giáo dân mang vác các thứ chúng cướp đoạt của nhân dân đi lương, khơi sâu mâu thuẫn giữa lương và giáo...

Dựa vào phương án đã chuẩn bị, ta triển khai đồng thời tất cả các mặt và bảo vệ an toàn các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo huyện. Nhiều đồng chí lãnh đạo, chỉ huy chủ chốt như các đồng chí Phồn, Thuận, Luật, Sơn... đã ngày đêm lăn lộn với đồng bào, trực tiếp giúp các thôn xã giải quyết mọi mặt công tác. Tuy nhiên, ta còn bị động, không dự kiến hết các thủ đoạn trong đợt tấn công này của địch. Mặt khác cán bộ cơ sở số lượng ít, đa số có

hoàn cảnh gia đình khó khăn, địch lại tăng cường đánh trả ác liệt. Nhiều cơ sở Đảng và tổ chức quần chúng không phát huy được vai trò của mình, thậm chí có những người hoảng sợ bỏ nhiệm vụ v.v... Nhân dân bị uy hiếp về tinh thần, luôn thấp thỏm lo chạy giặc. Tâm lý cầu an, bi quan xuất hiện...

Địch đã lợi dụng tình hình này, buộc nhiều thôn xã lập nguy quyền, lực lượng cán bộ vũ trang nguy và sử dụng luôn bộ máy đó đàn áp nhân dân, chống phá kháng chiến.

Nhiều cán bộ đảng viên, du kích bị bắt đất, lãnh đạo một số xã phải nhờ đất xã bạn làm chỗ đứng chân để hoạt động và chỉ đạo phong trào xã mình.

Đầu tháng 6 năm 1950, quán triệt chỉ thị của Tỉnh ủy, huyện ủy Bình Lục đã khẩn trương chỉ đạo việc phục hồi các cơ sở Đảng và chỉ đạo chặt chẽ nhiệm vụ trở về địa phương bám đất, bám dân lãnh đạo phong trào kháng chiến của cán bộ, đảng viên các xã. Nhiều cán bộ của Huyện ủy, Ủy ban huyện và bộ đội, du kích tập trung được tăng cường về các xã, phát động nhân dân tổ chức thu hoạch vụ chiêm, xây dựng lại cơ sở, từng bước hướng dẫn nhân dân đấu tranh chống địch; dần dần các xã đã bám trụ được ở quê nhà. Riêng hai xã Ngô Khê,

Cát Lại mới thực hiện được việc hàng ngày về xã hoạt động.

Huyện cũng thi hành kỷ luật một số cán bộ đào nhiệm (khai trừ 26 người). Đồng thời hướng dẫn để các xã củng cố lại ủy ban kháng chiến, đề cao vai trò và uy tín của chính quyền. Một trong những biện pháp để duy trì mọi hoạt động của cơ sở là tổ chức ra các “ủy nhiệm thôn” (như trường thôn) và nắm vững lực lượng này.

Trong tình hình có nhiều diễn biến tư tưởng, tâm lý phức tạp, mặc dù toàn huyện có 14 xã không bị địch đóng chốt nhưng nằm trong tình thế bị kiểm soát chặt chẽ, huyện đã đẩy mạnh việc tuyên truyền giáo dục quần chúng và công tác địch vận để góp phần tạo ra tình thế mới. Ba tổ tuyên truyền xung phong được thành lập tỏa về các xã tiếp tục củng cố xây dựng đội ngũ tuyên truyền.

Một vấn đề khá phức tạp đã nảy sinh là dân quân du kích rất thiếu vũ khí. Số vũ khí đã có thì chất lượng kém, hiệu quả tiêu diệt địch thấp, khiến nhiều người sinh bi quan không tin vào khả năng chiến đấu của du kích. Phương tiện đánh địch có hiệu quả là địa lôi nhưng số trận đánh chưa nhiều nên sau từng trận địa địch thường đàn áp nhân dân khốc liệt. Địch đã khai thác tâm lý cầu an, sợ chết của một số người để cô lập dân

quân du kích. Thậm chí chúng tung tin đe dọa: “Nơi nào để du kích đánh bom mìn, làng đó sẽ bị đốt, bị tàn phá”... Ở một vài nơi, nhân dân đã dao động hoang mang, thậm chí có người đã tháo gỡ dây mìn khi thấy du kích gài bom mìn đánh giặc...

Cùng với việc đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, lực lượng vũ trang nhân dân huyện còn chủ trương tổ chức nhiều trận đánh, ở nhiều điểm vừa tiêu hao sinh lực địch vừa chặn bàn tay tàn bạo của chúng. Trên cơ sở đó nâng cao tinh thần và quyết tâm đánh địch trong toàn dân, nâng cao chất lượng chiến đấu của dân quân du kích. Để sớm giải quyết việc tự trang bị huyện đã chỉ đạo mỗi xã chuẩn bị 1 vạn đồng để mua sắm vũ khí. Huyện đội được giao chuẩn bị cho “chiến dịch” địa lôi chiến...

Từ những cố gắng liên tục không mệt mỏi, Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính cùng các ban ngành của huyện đã dần dần khắc phục được tình hình đảo lộn bất lợi cho ta do cuộc tiến công của địch gây ra. Điều có ý nghĩa quan trọng nhất là huyện đã tổ chức thắng lợi việc đưa cán bộ đảng viên, lực lượng vũ trang trở về bám đất, bám dân, khôi phục lại phong trào.

Chính vào lúc này, huyện Bình Lục được lệnh cùng toàn tỉnh thực hiện chỉ thị của Liên khu ủy tổ chức tháng “lương giáo đoàn kết thi đua giết

giặc”. Liên khu tăng cường cho tỉnh Hà Nam 1 tiểu đoàn thuộc trung đoàn 34 về hoạt động phối hợp phá thế chiếm đóng của địch.

Được chuẩn bị kỹ, đêm 25 tháng 7 đợt tiến công của quân Bình Lục và tiểu đoàn 632 (trung đoàn 34) nổ ra đồng loạt trên toàn bộ địa bàn hòa nhịp với tất cả các huyện bạn. Đồng chí Lê Sơn, huyện đội trưởng đi cùng ban chỉ huy tiểu đoàn 632 kiểm tra, đôn đốc ở những nơi quan trọng nhất.

Suốt 3 ngày đêm, tất cả các vị trí giặc đều bị bộ đội và du kích nổ súng tấn công. Đồng thời, từ 11 giờ đêm ngày 25 tháng 7 hầu hết các xã đều nổi trống mõ, thanh la, tù và gây khí thế uy hiếp tinh thần địch. Dân quân du kích đốt đuốc tuần hành. Các đội vũ trang tuyên truyền đột nhập vào các thôn có tề vũ trang. Anh em đã treo cờ, rải truyền đơn, lùng bắt tề phân động, và tập hợp nhân dân giải thích chính sách tôn giáo của Đảng, Chính phủ đồng thời vạch trần tội ác của giặc. Từ ngày 1 tháng 8 theo chỉ thị của Huyện ủy và tổ chức “tuần lễ tổng vận động nguy binh” các cuộc nói chuyện còn thêm nội dung kêu gọi vận động vệ sỹ, hương dưng trả súng giặc trở về với nhân dân. Các gia đình có người thân đi nguy binh cũng được giải thích để họ vận động chông, con, em quay về với chính quyền cách mạng.

Đêm đêm du kích và cán bộ địch vận của huyện, xã bố trí “Trận địa” ngay cạnh bốt, gọi loa giải thích chính sách của Đảng, Chính phủ kêu gọi ngụy binh trở về với gia đình và quê hương. Nhiều xã xung quanh các đồn bốt địch đều tổ chức “đội khóc đêm” hay “khóc dạ hội” thực chất là dùng hình thức văn nghệ bằng văn vần kể lại nỗi nhục nhã của kẻ làm tay sai cho giặc, hại nước, hại dân, kể lại nỗi mong của cha mẹ già, vợ yếu, con thơ đối với người làm đường theo giặc... Hoạt động của “khóc dạ hội” là hoạt động đánh vào tình cảm, kêu gọi lòng yêu nước, thương nhà, căm thù quân xâm lược, để hướng ngụy binh quay trở về với chính nghĩa...

Bị tấn công bất ngờ và đông loạt, trên cả 3 mặt quân sự chính trị, binh vận... mãi đến ngày thứ 4 địch mới bắt đầu từ các vị trí nóng ra phản công. Đi đến đâu chúng cũng bị dân quân ta chặn đánh. Địch điều một lực lượng quân ứng chiến về càn quyết huyện Bình Lục và các huyện Duy Tiên, Thanh Liêm, Kim Bảng... nhưng cũng bị ta đánh quyết liệt ở khắp nơi. Địch đóng thêm một số vị trí ở Duy Tiên, Kim Bảng. Tuy vậy tình thế không có gì thay đổi mặc dù hoạt động của địch trong tỉnh có giảm và địa bàn kiểm soát của chúng bị co hẹp lại...

Cuối tháng 9-1950 sau 2 tháng liên tục tấn công địch, quân dân Bình Lục và tiêu đoàn 632 đã đánh 75 trận, tiêu diệt 252 tên địch, làm bị thương 127 tên, bắt 75 tên, phá 12 xe quân sự, giải tán hàng chục ban tề, làm suy yếu cơ sở quyền và lực lượng bán vũ trang của giặc. Ta cũng tổ chức 8 cuộc phá hoại các trục đường giao thông quan trọng có 6.815 người tham gia.

Đồng thời, qua khí thế thắng lợi một số cán bộ trước đây bật đất, nay trở về hoạt động. Ở hầu hết các xã, kể cả các xã có địch chiếm đóng, cơ sở Đảng, chính quyền và đoàn thể được phục hồi tuy mức độ khác nhau. Nhân dân lương cũng như giáo, hiểu rõ hơn chính sách của Đảng, Chính phủ và đã tích cực tham gia các công việc kháng chiến. Ở một số nơi đã có phong trào đấu tranh chống đi phu, chống nộp thuế, chống đốt phá, đòi đền bù tài sản... Ở Ngô Khê Cát Lại còn có một số vệ sĩ đấu tranh không đi càn quét.

Đợt hoạt động từ cuối tháng bảy đến cuối tháng chín tuy ngắn nhưng có ý nghĩa rất quan trọng đối với quân và dân Bình Lục. Từ chỗ bị tiến công, lấn chiếm và bình định ta đã bước đầu xoay chuyển được tình thế, tổ chức lại 67 làng kháng chiến, đào hơn 900 hầm bí mật và tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong việc phát động nhân dân

đánh địch trên nhiều mặt và do đó đã triển khai, đẩy mạnh một bước cuộc chiến tranh du kích trên toàn địa bàn.

Phát huy thắng lợi của đợt hoạt động “lương giáo đoàn kết thi đua giết giặc” bước vào Đông Xuân 1950 — 1951, phối hợp với chiến dịch biên giới, quân và dân Bình Lục cùng quân và dân toàn tỉnh đẩy mạnh mọi hoạt động nhằm đưa cuộc kháng chiến phát triển lên một bước mới. Bám sát các yêu cầu chỉ đạo của tỉnh, huyện đã xác định nội dung hoạt động chủ yếu lúc này là củng cố các khu chiến đấu liên hoàn, trong đó vấn đề quan trọng nhất là củng cố “làng kháng chiến” theo sát yêu cầu của chiến tranh du kích.

Huyện đã tổ chức một đoàn cán bộ do đồng chí huyện ủy viên phụ trách sang huyện Ý Yên học kinh nghiệm. Đoàn gồm một số cán bộ huyện và một số đồng chí thường vụ, chi ủy xã để sau khi trở về có thể triển khai nhanh công việc ở địa phương.

Sau khi đi nghiên cứu kinh nghiệm của huyện bạn, huyện ủy Bình Lục đã tổ chức xây dựng thí điểm “Thôn trang chiến” ở Nhân Trai xã Hưng Công. Nơi đây đã có “Làng chiến đấu” tương đối khá, đồng thời cũng là nơi bị địch thường xuyên bắn phá. Chỉ trong một thời gian ngắn, được toàn

dân tham gia, Nhân Trai đã cải tạo và xây dựng thành một khu chiến đấu tương đối hoàn chỉnh, trong đó củng cố và làm mới 1.800 mét rào, đào 8 hố trống, làm 3 cần bặt, 30 hầm chông 3 bẫy bả lè... theo hướng dẫn của huyện, Nhân Trai cũng tổ chức lại đội hình, rèn luyện kỹ chiến thuật để sẵn sàng đánh địch. Với thế trận mới, Nhân Trai đã có thêm nhiều lần đánh bại các toán quân nhỏ của địch đột nhập vào làng, và đã có nhiều lần cầm chân cả một trung đội địch suốt cả ngày.

Từ kinh nghiệm của Nhân Trai, huyện triển khai xây dựng “thôn trang chiến” ở những xã có địa bàn quan trọng hoặc có vị trí địch chiếm đóng như Cát Lại, Đình Xá, Trịnh Xá, Đồn Xá, Đồng Du, Ngọc Lũ, Vũ Bản, Tiêu Động, An Lão... Một số xã lúc đầu chưa chú ý đúng mức việc xây dựng các hầm chông, cạm bẫy nhưng sau khi ở Trịnh Xá, An Đỗ... đã có một số lính bị sập bả chông và hai xã đã đánh thắng càn thì việc làm hầm chông, cạm bẫy đã được triển khai mạnh mẽ hơn trước...

Đồng thời với việc chỉ đạo xây dựng làng xã theo “thôn trang chiến” huyện còn đầu tư công sức cùng các xã thuộc khu B, khu C củng cố lại các khu chiến đấu liên hoàn...

Các khu chiến đấu (làng chiến đấu) và khu chiến đấu liên hoàn sau khi được củng cố theo chủ

trương “Thôn trang chiến” đã tỏ rõ khả năng trụ vững trước các cuộc tiến công quy mô nhỏ và vừa của địch. Nổi bật lên ở thời kỳ này là các trận chống càn ở An Lão và Tiêu Động thuộc khu B của huyện.

Vào ngày 15-11-1950 dựa vào thôn trang chiến, bộ đội huyện và dân quân du kích ở các xã này đã bền bỉ chống trời với cuộc càn quét có 500 quân và 25 xe cóc của địch. Với thế trận bố trí sẵn, ta đã đánh một loạt trận địa lôi xuất sắc, bẻ gãy các mũi càn của địch vào các thôn xóm. Tại đình Mỹ Đô, An Lão bằng mìn tự động, ta cũng tiêu hao nặng mũi càn chính của địch, khiến chúng phải nhặt xác đồng bọn bỏ dở cuộc càn, tháo chạy... Trong trận này, ta đã diệt tổng cộng 47 tên địch. Hơn một tháng sau, ngày 17-12-1950, địch đưa 300 quân có máy bay và đại bác yểm hộ, tổ chức tiến công nhằm lập bốt An Lão, chúng càn qua Tiêu Động, tại đây, lực lượng vũ trang địa phương đã bám sát, đánh địch quyết liệt suốt từ 8 giờ sáng đến 4 giờ chiều. Sau nhiều đợt tấn công có pháo binh và máy bay dọn đường và bị tiêu hao một số, địch mới vượt qua được Tiêu Động.

Đông xuân 1950 — 1951 Huyện ủy cũng chỉ đạo các đơn vị và các xã vận dụng hình thức chiến thuật đánh địch trên nhiều hướng với các cách

đánh của chiến tranh du kích nổi bật là phục kích. Phần lớn các trận đánh của ta (kể cả trong chống càn...) đều là các trận “địa lôi chiến”. Nhiều trận có hiệu xuất khá như trận du kích Đồn Xá phục kích diệt 9 địch trong đó có 3 lính nguy, phá hủy một trung liên. Du kích Đồn Du diệt 6 tên; có 2 tây trắng, thu 2 súng trường. Đặc biệt, trận phục kích ở Bườn, Sét ta diệt 49 tên địch trong đó có 10 lính Tây và tên Chánh Hách, trưởng đồn. Ta cũng bắt sống 32 tên thu 25 súng trường, một số tiểu liên và nhiều lương thực, thực phẩm chúng vơ vét của nhân dân mang tiếp tế cho 2 đồn Bảo Long và Đa Côn.

Tính chung trong đông xuân 1950 — 1951 ta đã đánh 33 trận địa lôi, 9 trận phục kích, 6 trận chống càn, 2 trận đánh đồn, 10 lần phá tê, 7 lần võ trang tuyên truyền, 4 lần quấy rối vị trí địch, 6 cuộc phá hoại giao thông, đã diệt 181 địch có 12 tây trắng, 79 tây đen, làm bị thương 76 tên, bắt sống 70 vệ sĩ và phá một trung liên, 1 súng trường, 1 máy dò mìn, thu 74 súng trường, 36 lựu đạn, và hơn 2.000 viên đạn. Kết quả của hoạt động “cướp súng địch” việc trang bị lại cho ta từng bước được cải thiện.

Trong lúc tập trung nỗ lực đưa cuộc chiến tranh du kích ở địa phương phát triển kịp yêu cầu của

tình hình huyện Bình Lục đã dốc sức chi viện phục vụ việc di chuyển của các đơn vị chủ lực cũng như các nhiệm vụ đột xuất khác. Hàng trăm thuyền, hàng ngàn dân công được huy động làm mọi việc từ chèo chở, bảo vệ bến vượt sông, tổ chức dẫn đường, tham gia khiêng cáng thương, bệnh binh... Huyện đã 2 lần phục vụ bảo đảm cho 2 trung đoàn 64 (đại đoàn 320) và trung đoàn 34 đến địa phương trú quân chuẩn bị đánh địch.

Cũng trong thời gian này, theo chỉ thị của liên khu và của tỉnh, các địa phương vùng Tả Ngạn sông Hồng đã chuyển hàng ngàn tấn thóc ra vùng tự do, phục vụ yêu cầu của cuộc kháng chiến. Trên địa bàn Bình Lục, số lượng thóc “quá cảnh” là 300 tấn. Do nhiều nguyên nhân đặc biệt là việc vận chuyển hầu hết phải làm về đêm trong vùng địch chiếm, rải ra nhiều đợt. Huyện đã huy động gần 3 ngàn thuyền và hàng ngàn lượt dân công trong 12 đợt mới vận chuyển hết. Suốt 12 đợt này bộ đội huyện và dân quân du kích nhiều xã đã làm nhiệm vụ canh gác, canh giới và trực tiếp đi theo bảo vệ. Trong đó một số trường hợp huyện chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động quấy rối, đánh địch ở nhiều nơi nhằm thu hút sự chú ý của địch để bảo đảm an toàn cho “chiến dịch” vận chuyển lúa ra vùng tự do...

Nhìn chung từ tháng 5 năm 1950 đến đông xuân 1950 — 1951 Bình Lục đã trải qua nhiều biến động và thử thách to lớn do cuộc tấn công đánh chiếm Bình Lục và cả tỉnh Hà Nam của kẻ thù.

Dưới sự chỉ đạo chính xác, kịp thời của Liên khu, bằng nỗ lực cao của mình, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện đã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ “Bám đất, bám dân” khôi phục cơ sở và phát động cuộc chiến tranh du kích trên toàn địa bàn. Trong đợt hoạt động phối hợp với chiến dịch biên giới, huyện đã xây dựng được thế trận và cách đánh giặc phù hợp với trình độ và điều kiện của mình. Với “thôn trang chiến” và các hình thức tác chiến du kích, đánh phục kích, đánh địa lôi, tuyên truyền võ trang, phá tề trừ gian, đánh giao thông, đánh tiếp tế... huyện đã tạo những điều kiện thuận lợi phục hồi củng cố cơ sở và các đoàn thể quần chúng. Nhân dân toàn huyện, lương cũng như giáo đã bước vào cuộc đấu tranh giành lại quyền làm chủ ở địa phương, góp sức làm cho cuộc chiến đấu của toàn tỉnh, toàn liên khu tiến tới giành được thắng lợi bước đầu.

Đây là những thắng lợi có ý nghĩa rất quan trọng đối với toàn huyện trong cuộc đọ sức với kẻ thù và là một bước chuẩn bị thiết thực để quân và

dân toàn huyện sẵn sàng đối phó với âm mưu, thủ đoạn của chúng trong giai đoạn mới.

II — ĐÂY MẠNH CHIẾN TRANH DU KÍCH TỪNG BƯỚC GIẢI PHÓNG QUYỀN CHỦ ĐỘNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH TÁC ĐỘNG LỰC CỦA ĐỊCH

Chiến thắng biên giới thu đông 1950 mở ra cục diện mới cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược. Vòng vây của địch bị đập tan. Cách mạng Việt Nam được nối liền với hậu phương lớn là nước anh em và qua đó đến với các nước bạn bè trên thế giới. Ở trong nước, trên chiến trường chính, ta bắt đầu nắm quyền chủ động chiến lược.

Đầu năm 1951 Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ 2 của Đảng Lao Động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) đã họp và thành công rực rỡ. Đại hội chỉ ra phương hướng, nhiệm vụ đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi. Đại hội thống nhất Việt Minh — Liên Việt diễn ra sau đó đã củng cố và mở rộng thêm một bước khối đoàn kết toàn dân.

Các lực lượng vũ trang có bước phát triển mới. Các đại đoàn chủ lực lần lượt ra đời. Các đơn vị này sẽ là những quả đấm mạnh để tiêu diệt lớn sinh lực địch và trở thành chỗ dựa vững chắc của

các lực lượng vũ trang địa phương. Ngay tại Liên khu, đại đoàn 320 được thành lập và có nhiệm vụ đánh địch trên chiến trường đồng bằng Bắc Bộ, cùng quân và dân các địa phương từng bước đập tan các thủ đoạn của địch, không cho chúng vợ vét sức người, sức của, phục vụ cuộc chiến tranh xâm lược.

Về phía địch, để đối phó với tình hình tướng Đờ-Lát Đờ-Tát-Xi-nhi được cử sang Đông Dương. Đây là viên tướng duy nhất được trao nắm cả quyền hành quân sự và chính trị, với mưu đồ giành lại quyền chủ động chiến lược ở chiến trường chính (Bắc Đông Dương). Kế hoạch Đờ-Lát được chính phủ Pháp phê chuẩn và được đế quốc Mỹ tài trợ.

Thực hiện chiến lược chiến tranh tổng lực, Đờ Lát xây dựng “phòng tuyến boong ke” lập “vành đai trắng” bao quanh đồng bằng và trung du Bắc Bộ để ngăn chặn chủ lực ta xâm nhập và ngăn chặn nguồn nhân, vật lực từ vùng tạm chiếm, đánh phá các khu du kích, và hậu phương của ta nhằm tạo thời cơ tổ chức tiến lên giành lại quyền chủ động chiến trường.

Hà Nam là một vùng trọng điểm trong kế hoạch bình định gấp rút của Đờ Lát. Ngay từ đầu năm 1951 địch đã tập trung một lực lượng tương đối

lớn cần quét suốt 3 tháng liền vào các huyện phía bắc tỉnh nhằm hoàn thành kế hoạch chiếm đóng toàn bộ đồng bằng Bắc Bộ.

Tiếp đó địch đã tập trung quân cơ động, mở chiến dịch “Quốc gia” cần quét các huyện Bình Lục, Lý Nhân và Thanh Liêm. Hơn 3.000 quân từ Hà Nội xuống, từ Nam Định lên phối hợp với quân chiếm đóng đánh phá quyết liệt.

Với chiến thuật bao vây hợp kích, địch dùng nhiều mũi tiến quân chia cắt các khu du kích. Bên cạnh lực lượng cơ động tinh nhuệ và quân các chốt, còn có bọn phân động ở các địa phương phối hợp. Suốt 8 ngày (từ 7 đến 15 tháng 4) địch cần đi quét lại, tàn phá từng khu vực, không bỏ sót một xóm, thôn nào, địch kết hợp chặt chẽ các hành động khủng bố, tàn sát, bắt bớ, hãm hiếp phụ nữ... với các hành động “tâm lý chiến” như dụ dỗ lừa phỉnh, gây hoang mang nhằm thúc ép dân lập tề và lôi kéo những phần tử dao động phản bội, đầu hàng, đầu thú... tham gia các lực lượng tay sai của chúng.

Trên địa bàn Bình Lục, địch đóng thêm vị trí An Lão, Quán (Hưng Công) và vũ trang cho lực lượng tề ở Mỹ Đô, Vĩnh Tứ, Đô Hai, Bối Kênh...

Xen kẽ các chốt “Liên hiệp Pháp” (bốt do lính Âu phi hoặc lực lượng hỗn hợp Việt Pháp do sỹ

quan Pháp chỉ huy) các chốt “Bảo chính đoàn” (lính ngủ làm tay sai có nhiệm vụ chiếm đóng tại chỗ) địch còn cài cắm thêm các chốt nhỏ do Hương dũng, vệ sỹ đóng giữ, tạo nên mạng lưới đồn chốt kết hợp nhiều lực lượng để đánh phá ta từ nhiều phía và chia cắt lực lượng vũ trang ta với nhân dân. Ở khu B, chỉ tính trong 5 xã đã có tới 11 “chốt” của các lực lượng khác nhau phối hợp chiếm giữ. Ở một số xã như An Đô, địch cắm tới 5 chốt lớn nhỏ.

Dựa vào hệ thống đồn chốt này, địch sục sạo ngày đêm nhằm xua lực lượng ta ra khỏi cơ sở. Chúng cũng đồng thời tổ chức các ổ phục kích trên mọi đường đi lối lại nhằm ngăn chặn tối đa sự vào ra, cắt hẳn lối đi lối lại vùng hậu địch của cán bộ, đảng viên và dân quân du kích. Chúng cũng xiết chặt thêm ách kìm kẹp nhân dân, buộc mọi người làm giấy thông hành và thẻ căn cước, bắt nộp tre, đi phu, dụ dỗ và cưỡng bức đi lính, khai báo những người thân đi kháng chiến. Thúc ép họ gọi người thân trở về.

Ở giai đoạn đầu của việc thực hiện kế hoạch Đờ-Lát, các cơ quan lãnh đạo, chỉ huy của tỉnh và huyện còn có những bị động. Ngay sau khi kết thúc trận càn lớn ở các huyện phía bắc tỉnh, huyện cũng chưa tìm ra biện pháp đối phó với kiểu

cần quét bằng lực lượng lớn, cần đi, quét lại dài ngày của địch. Kế hoạch đối phó của huyện còn lúng túng bị động. Để tránh “mũi nhọn” cần quét của địch, huyện cấp tốc di chuyển một bộ phận cơ quan và 2 trong 3 trung đội bộ đội huyện ra vùng tự do ở Bồng Lãng, Lạc Thủy để tập luyện. Bộ phận “nhe” là sở chỉ huy tiền phương của huyện cùng một bộ phận bộ đội và du kích tiếp tục chỉ đạo các xã đối phó với địch...

Tình trạng này đã là những nguyên nhân quan trọng làm các xã An Nội, Hưng Công, Bối Cầu, Ngọc Lũ... bị thiệt hại nhiều.

Mặt khác, do nhiều anh em chủ quan, coi thường địch nên khi phong trào gặp khó khăn, tư tưởng sa sút. Một số hoang mang, mất tinh thần. Hầu hết các ban xã đội không hoạt động được. Một số cán bộ đảng viên, du kích nằm im hoặc chạy dài và cũng có một số ra đầu thú. Ở nhiều nơi, dân quân du kích tan vỡ... Không khí bi quan bao trùm nhiều thôn xã trong những tháng năm này.

Tuy vậy, một bộ phận cấp ủy, chính quyền địa phương và cán bộ đảng viên, du kích vẫn nêu cao tinh thần cách mạng, chịu đựng gian khổ, hi sinh, kiên trì bám đất bám dân. Huyện cũng từng bước chỉ đạo sát sao việc xây dựng lại cơ sở, hướng dẫn quần chúng tiếp tục thực hiện nhiệm vụ. Các xã

An Ninh, Vũ Bản đã là những địa phương làm tốt nhiệm vụ trên trong thời gian này

Phối hợp với lực lượng do tỉnh “chi viện” ta đã từng bước chặn đánh địch càn quét, đồng thời ta còn tổ chức tiến công một số bất tử vũ trang An Tập, Sủi, Cát Lái, Thượng Đồng... Mặc dù chưa diệt được đơn vị nào mà chi tiêu hao được chúng nhưng điều đó đã làm cho địch, nhất là bọn tề vũ trang phai chùn tay, không dám phá phách như trước... Nhân dân, cán bộ cũng tin tưởng và có quyết tâm cao hơn trong việc khôi phục phong trào, xóa dân mặc cảm về thời kỳ “Đen tối nhất” không có lối thoát diễn ra 2 năm vừa qua.

Chính giữa lúc đó Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Quang Trung trên địa bàn 3 tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình (chiến dịch này do đó còn được gọi là chiến dịch Hà Nam Ninh). Một trong những mục tiêu của chiến dịch là tiêu diệt một bộ phận sinh lực quan trọng của địch, phá khối nguy quân, nguy quyền, tạo điều kiện cho các địa phương phục hồi cơ sở, phát triển chiến tranh du kích bảo vệ sinh mạng, tài sản và mùa màng của nhân dân.

Cùng với các huyện bạn, Bình Lục đã khẩn trương tổ chức thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy Hà Nam về công tác chuẩn bị chiến trường. Ngoài

việc tổ chức lực lượng phục vụ chiến đấu đảm bảo lương thực, thực phẩm căng thương... huyện đã tổ chức một sở anh em bộ đội, du kích tham gia phối hợp chiến đấu đồng thời cũng cử người ra vùng tự do đón bộ đội huyện đang huấn luyện ở đó, trở về làm nhiệm vụ. Huyện giao nhiệm vụ cho các xã chuẩn bị phương án và kế hoạch phục hồi cơ sở, khôi phục phong trào.

Từ ngày 28 tháng 5 tiếng súng đánh địch của bộ đội chủ lực và các lực lượng vũ trang địa phương nổ giòn giã trên địa bàn ba tỉnh, mở màn chiến dịch Quang Trung.

Bình Lục có vinh dự được chọn là nơi nổ súng đầu trong vùng tạm chiếm sâu của tỉnh Hà Nam. Phối hợp với các đơn vị nổ súng đánh địch ở phòng tuyến sông Đáy, bộ đội huyện và du kích một số xã được giao nhiệm vụ chuẩn bị phương tiện đưa đón và dẫn đường cho một bộ phận đại đoàn 320 vào đánh giặc. Huyện đã cùng đơn vị bàn bạc, chọn đánh các vị trí Cảnh Linh và nhất là vị trí Quán (Hung Công), một vị trí quan trọng trong phòng tuyến sông Châu Giang của địch, chắn ngang đường liên lạc giữa Bình Lục với Lý Nhân. Ở đây địch có một đại đội và có công sự vững chắc chống giữ... Máy đêm liên quân ta liên tục điều tra quy luật hoạt động của địch nắm chắc tình hình ở

các vị trí này và đặc điểm tuyến đường vào tiền nhập. Mặc dầu vậy mãi đến gần 12 giờ đêm 29 tháng 5 năm 1951 ta mới đưa được anh em vào vị trí tập kết. Cũng trong những ngày đó, một số cơ sở được giao nhiệm vụ đảm bảo phục vụ từ việc giấu quân đến tiếp tế, cấp thương và lo liệu việc chôn cất tử sỹ. Bà con đã phải hạ cây xuống xê ra chuẩn bị đề khi cần làm áo quan.

Đúng giờ quy định ta nổ súng diệt địch tại đồn Quán, diệt và bắt 120 địch, thu 3 đại liên, 6 trung liên, 3 súng cối, 3 ra đi ô, 1 ô tô, nhiều súng trường và quân trang quân dụng.

Tin thắng lợi lan nhanh, cổ vũ quân và dân Bình Lục và toàn tỉnh Hà Nam xốc tới. Trong lúc đó quân địch ở nhiều nơi tỏ ra hoang mang lo sợ.

Vào thời gian này số anh em bộ đội huyện đi tập huấn ở vùng tự do cũng về đến địa phương. Lực lượng ta tham gia chiến dịch tăng thêm đáng kể. Các đội vũ trang tuyên truyền mà nòng cốt là anh em mới đi học về, được tổ chức, tỏa đi các hướng. Một số anh em được phân tán về các xã tăng cường cho việc tổ chức, diu dắt dân quân du kích gây dựng lại cơ sở và phối hợp với bộ đội đánh giặc.

Lần lượt các vị trí cầu Sắt, An Tập, đồn cảnh binh phố Phú bị diệt...

Địch đưa GM1 gồm hàng chục tiểu đoàn về ứng cứu nhưng do phải rải ra trên một diện rộng nên ít tác dụng. Riêng ở Bình Lục, lực lượng vũ trang huyện và xã đã phối hợp chặt chẽ với quân và dân Lý Nhân, đánh bại các cuộc càn quét của chúng ở Hưng Công, Ngọc Lũ...

Phân tích tình hình trong huyện, huyện ủy đã hạ quyết tâm giáng một đòn mạnh vào bọn ngụy quyền và ngụy quân, chỗ dựa của quân chiếm đóng và là lực lượng chính kìm kẹp nhân dân, chống phá kháng chiến để đẩy mạnh tốc độ khôi phục phong trào và đưa chiến tranh du kích phát triển.

Cùng lúc, tỉnh chủ trương mở đợt tổng phá tề phục hồi cơ sở. Chủ trương này đã đáp ứng đúng suy nghĩ, tâm tư của cán bộ đảng viên và lực lượng vũ trang toàn huyện. Việc khai thác những thuận lợi do các chiến thắng mang lại nhằm phát huy sức mạnh của thế trận phối hợp, hiệp đồng với các huyện bạn... đã được mọi người khẩn trương thực hiện.

Hai tiểu đoàn bộ đội chủ lực do Bộ chỉ huy chiến dịch phái vào Hà Nam, được tỉnh sử dụng vào việc nghi binh, thu hút địch ra phòng tuyến sông Đáy và phân tán đánh giao thông, quấy rối vị trí nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các địa phương phá tề, trừ gian. Huyện cũng rút ra những

bài học kinh nghiệm trong việc này. Ngay từ năm 1947 khi các xã miền Nam huyện bị chiếm, việc phá tề trừ gian đã được coi là một nhiệm vụ quan trọng của huyện. Có lúc huyện đã giao việc phá tề trừ gian cho đội Thiết Dũng của công an phối hợp với đội "Danh dự trừ gian" của huyện đội. Việc trừng trị một số tề phản động cắt tai canh cáo một số tề có tội đã có tác dụng cổ vũ lòng tin của cán bộ và đông bào địa phương.

Trong đợt tông phá tề lần này, dựa vào phong trào chung toàn tỉnh, khai thác khí thế của cách mạng do các chiến thắng mang lại, huyện đã chủ trương phát động nhân dân từng thôn, xã đứng dậy vạch tội ác của tề ngụy và nhân danh chính quyền cách mạng, giải tán các ban tề... Những kẻ cam tâm làm tay sai cho giặc có tội ác... bị bắt đưa đi cải tạo hoặc trừng trị... Lực lượng vũ trang làm chỗ dựa và cách sử lý thỏa đáng đã làm cho phong trào phá tề trừ gian trong toàn huyện dấy lên sôi nổi, đạt kết quả cao.

Trong vòng 10 ngày cuối tháng 5 đầu tháng 6 năm 1951 hơn 80% các ban tề trong toàn huyện bị giải tán...

Cũng trong quá trình này các ban ngành thuộc chính quyền xã được củng cố, du kích được tổ chức lại và bắt đầu hoạt động khá lớn.

Sau chiến dịch Quang Trung, cuối tháng 6 năm 1951 địch đã huy động quân đóng chốt An Bài (Đông Du) và chốt Hòa Mạc (Hưng Công) vào tháng 8 năm 1951. Địch cũng liên tiếp mở những cuộc càn quét vào khu 1 (Đông Du, Trịnh Xá, Đồn Xá... và một số thuộc khu C (Ngọc Lũ, Hưng Công, Bối Cầu) nhằm triệt phá lực lượng và cơ sở kinh tế của ta, vừa củng cố bộ máy tay sai, tề ngụy và bắt phu, cướp thêm nguyên vật liệu về củng cố đồn chốt.

Được sự hỗ trợ của bộ đội địa phương huyện, dân quân du kích, ngoài việc tăng cường hoạt động vũ trang tuyên truyền, nhiều đơn vị còn chủ động trong việc tổ chức chống càn và đánh vào vị trí do tề vũ trang đảm nhiệm. Trận chống càn ở Cầu Bối ngày 8 tháng 8, dân quân du kích địa phương đã bám sát địch, không cho chúng vào được làng và phải tháo lui. Ngày 10 tháng 8 ta lại chặn đánh lính chốt Đá Côn và Bào Long ở kênh Ben khi chúng đi càn Ngọc Lũ, diệt 3 tên, bắt sống 2 tên, thu 2 súng trường và một số đạn dược. Cùng thời gian này bộ đội địa phương huyện đã tự lực diệt vị trí tề ở Đồn Xá và Văn Phú.

Kể từ khi địch mở chiến dịch "Quốc gia" đánh chiếm Bình Lục đây là lần thứ 2 phong trào được khôi phục lại. Trong thế trận chung của toàn Liên

khu, và của tỉnh phong trào Bình Lục lúc này có chỗ dựa, được cố vũ và phối hợp chặt chẽ giữa địa phương với các huyện xung quanh, giữa các khu vực trong tỉnh và tỉnh bạn. Bản thân phong trào trải qua thực tế chiến đấu với những thử thách ác liệt, đã thanh lọc được những kẻ cơ hội và rút ra những kinh nghiệm cho địa phương vượt qua thử thách trong cuộc đấu tranh một mất một còn với kẻ thù.

Sau gần một năm triển khai kế hoạch, lập phòng tuyến boong ke, vành đai trắng và đánh phá quyết liệt vùng tạm bị chiếm, tướng Đờ Lát đồng thời đã bắt thêm hàng chục vạn nguy quân tập trung được một lực lượng quân cơ động mạnh. Đờ Lát quyết định đưa quân đánh ra Hòa Bình để dân chủ lực ta và hy vọng sẽ giáng một đòn nặng vào lực lượng ta để giành lại quyền chủ động chiến trường.

Ngày 9 tháng 11 năm 1951, địch bắt đầu kéo tới Hòa Bình. Ngày 18 tháng 11 Trung ương Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị cho Bộ tổng tư lệnh mở chiến dịch với 2 mặt trận. Đánh địch tại Hòa Bình và đánh địch trong vùng địch bị tạm chiếm thuộc Liên khu 3. Đại đoàn 320 được giao nhiệm vụ cùng quân và dân các tỉnh Hà

Nam, Ninh Bình, Nam Định đánh giặc để đưa chiến tranh du kích phát triển lên một bước mới.

Cùng các huyện bạn, theo chỉ đạo của tỉnh, quân dân Bình Lục khẩn trương lao vào mọi công việc chuẩn bị cho chiến dịch. Thực ra, ngay trước khi có chỉ thị của tỉnh, hoạt động ở Bình Lục đã diễn ra sôi động. Tháng 11 năm 1951 địch tổ chức càn quét tương đối lớn vào khu C của huyện và trước đó địch đã vũ trang thêm cho tề ở Giải Tây, Sông Cối và Tiêu Động Hạ.

Bộ đội địa phương và dân quân du kích đã chủ động và kiên cường chặn đánh địch bảo vệ khu căn cứ của huyện, mặc dù hai thôn Gối Thượng (Nam Đoài) và Vũ Bản bị tàn phá nặng. Địch cũng bắt được 300 thanh niên đưa đi để bổ sung vào ngụy quân.

Hỗ trợ cho chiến dịch Hòa Bình, và tạo thế cho chiến trường đồng bằng phát triển, đồng thời để thúc đẩy phong trào ở Bình Lục, Liên khu và Bộ tư lệnh chiến dịch đã quyết định đưa đại đoàn 320 vào tiêu diệt vị trí Ngõ Khê. Giải phóng Ngõ Khê là thông đường liên lạc giữa 3 huyện Lý Nhân, Bình Lục, Duy Tiên và từ đó sang Hưng Yên, Thái Bình.

Đây là vị trí được tăng cường lại nằm cạnh nhà thờ Cát Lại sát bờ sông Châu, án ngữ đường 62, có

l dai đội nguy binh dựa vào công sự cải tiến, chiếm giữ.

Huyện chỉ đạo cho các xã xung quanh nhất là xã Trảng An đào hầm bí mật bảo vệ cán bộ, bộ đội về chuân bị chiến trường. Huyện cử người tham gia giám sát, điều tra tình hình địch ở trong vị trí địch và xung quanh.

Hai tiểu đoàn Hưng Công, Đồng Mít thuộc trung đoàn 64 có bộ đội địa phương và dân quân du kích phối hợp, dẫn đường đã bí mật tiến vào bao vây vị trí địch.

Đúng 1 giờ 45 phút ngày 11 tháng 12, ta bắt ngờ nổ súng mãnh liệt tiến công. Ta vừa đánh vừa gọi hàng. Sau khi một số tên ngoan cố bị tiêu diệt, đội hình địch rối loạn và ít phút sau toàn bộ quân địch đã nộp súng, đầu hàng.

Cùng đêm, ta còn tiến hành bao vây các vị trí An Bài, Hòa Mạc. Địch buộc phải tung quân cứu viện. Ở Tái Khê, quân dân huyện Thanh Liêm diệt 60 tên khiến địch phải huy động thêm quân các chốt dọc đường 21 tham gia ứng cứu. Tại Bình Lục, gần 100 tên giặc đi cứu viện lại bị loại khỏi vòng chiến đấu.

Chiến thắng Ngô Khê vang dội toàn tỉnh, làm rung chuyển hệ thống nguy quân, nguy quyền địa phương. Tỉnh trưởng Hà Nam bỏ chạy về Hà Nội.

Bọn chỉ huy ở Sái (Bình Lục), Bích Trì (Thanh Liêm) bỏ nhiệm sở chạy trốn về Phủ Lý. Do hoảng loạn, nhiều ban tề trốn vào các vị trí địch, từ đó một số tên tề ác, phản động như đội Đan (Ngô Khê) đội Quan (An Bài)... và nhiều tên khác vẫn ngoan cố chống lại kháng chiến.

Từ giữa năm 1950, Bình Lục và các huyện Lý Nhân, Duy Tiên, Thanh Liêm đã trở thành một trong những “cửa ngõ” nối liền tả ngạn sông Hồng với liên khu. Việc bảo đảm an toàn cho mọi đoàn quân từ đoàn cán bộ lãnh đạo đến đoàn vận chuyển lương thực, vận chuyển thương binh... khi qua địa bàn của mình không chỉ là nhiệm vụ trên giao mà còn là “nghĩa vụ” và “danh dự” của đảng bộ và quân dân Bình Lục.

Con đường “giao thông” đi từ tả ngạn sông Hồng ra vùng tự do qua Bình Lục thường là từ địa bàn Lý Nhân qua Bình Lục sang Thanh Liêm rồi vào Lạc Thủy. Do tình hình chiến sự, con đường có thể thay đổi giữa xã này với xã khác, nhưng hầu như cả khu A, B, C Bình Lục đều nằm trên đường “giao thông” quan trọng này. Huyện đã tổ chức 2 trạm làm nhiệm vụ đưa đón cán bộ. Lực lượng này quan hệ chặt chẽ với giao thông các xã tạo nên một mạng lưới hoạt động có hiệu quả.

Hàng chục anh chị em trong ban giao thông của huyện và hàng chục anh em trong ban giao thông của xã đã lăn lộn ngày đêm bám địch tìm ra quy luật hoạt động của địch để đảm bảo được giao thông giữa huyện và các xã thông suốt, bảo đảm cho các chuyến đi của các đoàn cán bộ, bộ đội an toàn vượt qua địa bàn. Đặc biệt khi có các đoàn đông người hoặc quan trọng, các lực lượng bộ đội huyện, du kích và cả đảng viên, cấp ủy thôn, xã đều tham gia giúp anh chị em giao thông hoàn thành nhiệm vụ.

Nhiều đồng chí đã ngã xuống khi làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông liên lạc. Tại xã Tiêu Động khi đoàn cán bộ của liên khu vừa từ Thái Bình sang gặp địch cản phải nằm lại ở đây. Ngay lúc đó đồng chí Đàm, huyện ủy viên vừa đến kiểm tra nắm tình hình đã cùng đồng chí Hạ, trung đội trưởng, trung đội 49 bộ đội huyện đang dẫn quân luôn cản, tổ chức chiến đấu và đưa đoàn vượt qua khu vực địch bao vây. Trong cuộc chiến đấu bất ngờ này, cán bộ chiến sỹ trung đội 49 đã anh dũng chiến đấu, nhiều đồng chí hy sinh trong đó có đồng chí Đàm. Đồng chí Hạ bị địch bắt, nhưng nhiệm vụ bảo đảm cho đoàn cán bộ vượt qua địa bàn Bình Lục đã được thực hiện thắng lợi.

Từ đây vấn đề xây dựng Bình Lục thành một “khu căn cứ” vững mạnh ngay giữa vùng tạm chiếm ngày càng trở thành cấp bách. Đây cũng là yêu cầu đặt ra với huyện Lý Nhân và mối quan hệ giữa Bình Lục và Lý Nhân trong việc xây dựng các khu căn cứ này.

Chính vì vậy, sau trận Ngô Khê và đánh địch ở các nơi khác trong tỉnh, tiểu đoàn Hưng Công được điều về Bình Lục trong lúc tiểu đoàn Đồng Mít được điều về Lý Nhân. Nhiệm vụ của các đơn vị này là trực tiếp diu dắt bộ đội huyện và du kích, tạo “hành lang” an toàn đi vào vùng tạm chiếm sâu ở tả ngạn sông Hồng.

Được sự đi sát giúp đỡ của bộ đội chủ lực, quân và dân Bình Lục tích cực tổ chức tiến công địch.

Lúc này, địch có một số thủ đoạn mới. Hàng ngày đưa một đại đội pháo hoạt động lưu động trên đường 21 và đã xây dựng những ụ súng rải rác dọc đường. Địch cũng tăng cường di chuyển trên đường 21, có ngày hàng trăm lượt chiếc và đưa cả một số tù binh mặc quần áo lính ngụy ngồi trên xe. Đây là hoạt động nghi binh của địch nhằm đánh lạc hướng phán đoán của ta.

Lực lượng vũ trang Bình Lục đã tranh thủ thời cơ, rèn luyện các chiến thuật du kích trong đó có các cách đánh giao thông, phục kích, tập kích,

dánh địa lôi... Trên các trục đường giao thông lớn ở Bình Lục, những toán quân đi tuần tiêu những đoàn xe vận tải liên tiếp bị đánh, trong đó nét nổi bật là du kích đã ngày càng phát huy tốt tinh thần tự lực và tự động chiến đấu.

Đồng thời, các lực lượng vũ trang Bình Lục đã từng bước nâng cao hiệu suất các trận chống càn. Du kích các xã phần lớn đã tự lực chiến đấu, hạn chế và ngăn chặn có hiệu quả các cuộc càn nhỏ của địch tiến lên một bước nữa, lực lượng vũ trang Bình Lục cùng tiêu đoàn Hưng Công đẩy mạnh việc đánh phá lực lượng tề vũ trang của địch.

Sau khi tiến công bức hàng các vị trí tề vũ trang ở Giải Tây, Tiêu Động Hạ, Cầu Sắt..., các lực lượng vũ trang Bình Lục đã bao vây, bức rút các vị trí tề vũ trang Vĩnh Tú, Đò Hai, Mỹ Độ... Bọn này hoang sợ chạy về Bối Kênh, thừa thắng ta tiêu diệt Bối Kênh vào đêm 14 tháng 1 năm 1952 bắt gọn 150 tên, thu 140 súng mở thông du kích phía tây nam huyện với các khu du kích Thanh Liêm, Ý Yên và Vụ Bản.

Đi đôi với diệt tề vũ trang, ta còn chú ý bắt bọn ngoan cố thuộc các ban tề phản động ở Vũ Bản, Bối Thủy, Ô Mã, An Nội, Phú Thạch...

Tất cả những hoạt động đó thúc đẩy ta phát động quần chúng đứng dậy phá tề, động viên được

bà con tôn giáo vạch tội ác của tề. Chấp hành chỉ thị của tỉnh, huyện đã tổ chức một đợt tổng phá tề. Kết quả là hầu hết các ban tề bị phá chỉ còn lại 6 ban tề vũ trang là An Tập, Vị Hạ, Đạo Truyền, Tiên Lý, Cát Lại, Mỹ Duệ...

Để tạo thế cho phong trào trong huyện đồng thời phục vụ yêu cầu phát triển chiến tranh du kích ở đồng bằng, huyện ủy đã xác định phải tranh thủ thời cơ, nổi thông khu du kích Bình Lục với khu du kích Lý Nhân, tạo thành một hành lang an toàn từ Ý Yên, Thanh Liêm qua Bình Lục sang Lý Nhân để vào Tả Ngạn. Huyện đã tập trung chỉ đạo cho lực lượng vũ trang huyện, xã tranh thủ sự chi viện của tiểu đoàn Hưng Công thực hiện nhiệm vụ.

Được huyện chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra từ giữa năm 1950 cán bộ địch vận đã kiên trì cùng nhân dân các địa phương bám sát các bất giác. Ta đã giác ngộ và cài cắm được “nhân”, “mối” ở một số bất. Ngay tại đồn Bảo Long, một vị trí địch đóng từ năm 1947, ta đã thuyết phục được Tổng Trị làm theo yêu cầu của cách mạng. Đã có một số lần, Tổng Trị và một số binh lính gửi đạn, lựu đạn cho ta. Lúc này việc “nhổ” đồn Bảo Long nằm giáp giới 3 huyện Bình Lục, Mỹ Lộc, Lý Nhân đã trở nên cấp thiết. Theo hướng dẫn của ta, đêm 19

tháng 1 năm 1952, với nhân mối bên trong và áp lực bên ngoài của bộ đội huyện và du kích, binh lính đồn Bao Long đã lần lượt ra hàng, nộp 71 súng trường, 2 tiểu liên, 1 trung liên, 48 lựu đạn và nhiều quân trang quân dụng. Đường sang khu du kích Lý Nhân được mở đúng 3 ngày trước khi quân Pháp tháo chạy khỏi đất Hòa Bình.

Chiến dịch Hòa Bình của ta, ngược lại đã giành được thắng lợi giòn giã trên mặt trận chính và mặt trận sau lưng địch.

Huyện Bình Lục đã thực hiện được yêu cầu đặt ra theo chỉ thị của Liên khu và của tỉnh. Chiến tranh du kích được phục hồi và phát triển trong đó rất quan trọng là đã kết hợp và phối hợp được nhiều mặt đấu tranh, phá vỡ từng mảng lớn ách kìm kẹp của địch, xây dựng lại các khu du kích và nối thông được với các khu du kích của huyện bạn, tạo được thế mới, lực mới và điều kiện mới để tiếp tục đi lên.

Ngay sau chiến dịch Hòa Bình, trung ương Đảng đã chỉ thị nhắc các địa phương liên khu 3 phải đề phòng địch đánh phá và giao nhiệm vụ “giữ vững thế tiến công, giữ vững và phát triển phong trào chiến tranh du kích và các cuộc đấu tranh của quần chúng trong địch hậu”.

Tỉnh ủy đã chỉ đạo các huyện “phải gấp rút xây dựng cơ sở củng cố khu du kích”. Khi có chỉ thị của Trung ương và Liên khu, tỉnh đã chỉ đạo tiếp việc tổ chức chống địch càn quét, không bố và chỉ rõ “Muốn chống càn thắng lợi phải xây dựng và bảo vệ khu du kích, phải tích cực chống càn”.

Những dự đoán và chỉ đạo sáng suốt đó đã giúp cho toàn tỉnh nói chung và huyện Bình Lục nói riêng phương hướng hành động, đối phó với tình hình và đưa phong trào tiếp tục tiến lên.

Về phía địch, từ giai đoạn cuối của cuộc hành quân đánh ra Hòa Bình, tướng Đờ Lát đã bỏ về Pháp và ốm chết. Tướng Sa Lăng sang thay, tiếp tục chiến lược “chiến tranh tổng lực”. Sau khi buộc phải chạy khỏi Hòa Bình, địch tổ chức đánh phá đồng bằng Liên Khu Ba rất ác liệt nhằm đẩy chủ lực của ta ra ngoài “phòng tuyến Đờ Lát”, tiêu diệt các lực lượng vũ trang của ta ở địa phương, để đề bẹp chiến tranh du kích đang ngày một phát triển và củng cố ách chiếm đóng của chúng.

Hà Nam cũng là một trong những trọng điểm đánh phá của giặc. Ở đây địch kết hợp 2 thủ đoạn: Tập trung quân tổ chức những cuộc càn lớn theo từng thời gian khi phát hiện có bộ đội chủ lực và thường xuyên tổ chức những cuộc càn vừa và nhỏ

nhằm diệt lực lượng vũ trang địa phương, phá phong trào ở cơ sở.

Tại Bình Lục, cuộc giành giật thế lực, giữa ta và địch diễn ra rất quyết liệt. Sau khi Ngô Khê bị diệt một thời gian ngắn địch lại cho quân tái lập vị trí này. Nhiều vị trí được tăng cường và củng cố công sự. Chúng cũng bố trí một đại đội pháo lưu động sẵn sàng tăng cường hoặc có thể trở thành một thành phần trong từng chốt do được cấu trúc sẵn trận địa.

Chúng vũ trang thêm cho tề. Ép tề vũ trang phải về chốt cũ và chiếm lại những nơi đã bị đánh. Nhiều tên tề đầu sỏ ngày càng ngoan cố, điên cuồng thúc ép chân tay và quân lính thuộc quyền chống lại kháng chiến như Đội Đản (Ngô Khê) đội Quân (An Bài) v.v...

Sau chiến dịch Hòa Bình, đầu tháng 3 địch huy động 4 binh đoàn cơ động số 1, 2, 3, 7, một số đơn vị lính dù và thủy quân lục chiến, tổng cộng 5.000 tên với 30 đại bác, 150 cơ giới, 20 xe lội nước, tập trung đánh phá các khu du kích ven sông Hồng thuộc hai huyện Lý Nhân, Duy Tiên và các xã phía nam Bình Lục. Mục đích của cuộc càn nhằm diệt một bộ phận đại đoàn 320 và lực lượng vũ trang địa phương đang hoạt động ở khu vực này khóa chặt đường nối hai miền tả và hữu ngạn sông